

UK PACT

APED

CỤC PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP TƯ NHÂN
VÀ KINH TẾ TẬP THỂ

Giới thiệu Sổ tay hướng dẫn khung triển khai ESG và lập báo cáo ESG và Hướng dẫn áp dụng triển khai cho 03 ngành

HƯỚNG DẪN CHO NGÀNH TÀI CHÍNH

Tháng 3, 2025



The Asia Foundation
Improving Lives, Expanding Opportunities



Giới thiệu Diễn giả của Hội thảo



Nguyễn Việt Long

Phó Tổng Giám đốc, Tư vấn
EY Việt Nam



Nguyễn Thu Hằng

Giám đốc, Tư vấn
EY Việt Nam



Phùng Lê Hà Anh

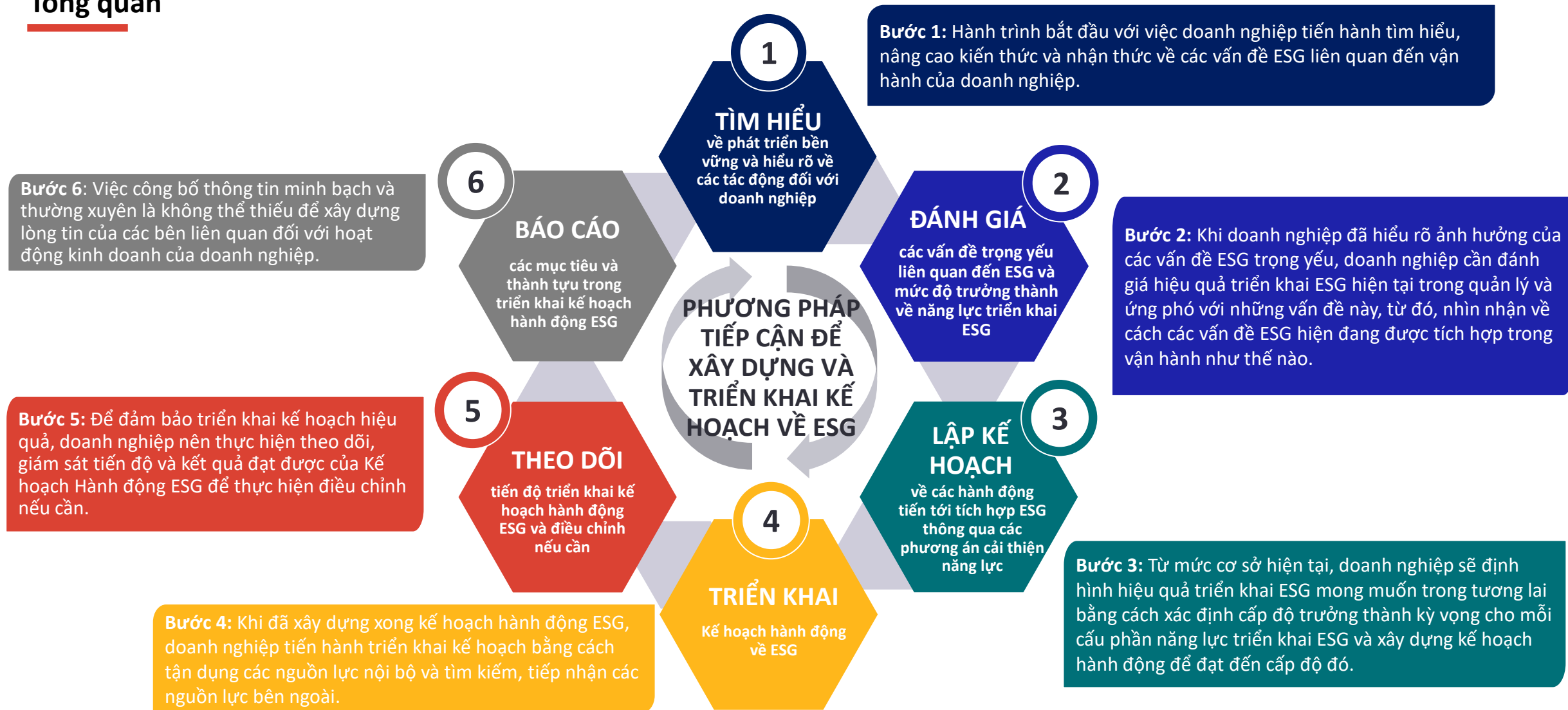
Chủ nhiệm, Tư vấn
EY Việt Nam

GIỚI THIỆU CHUNG

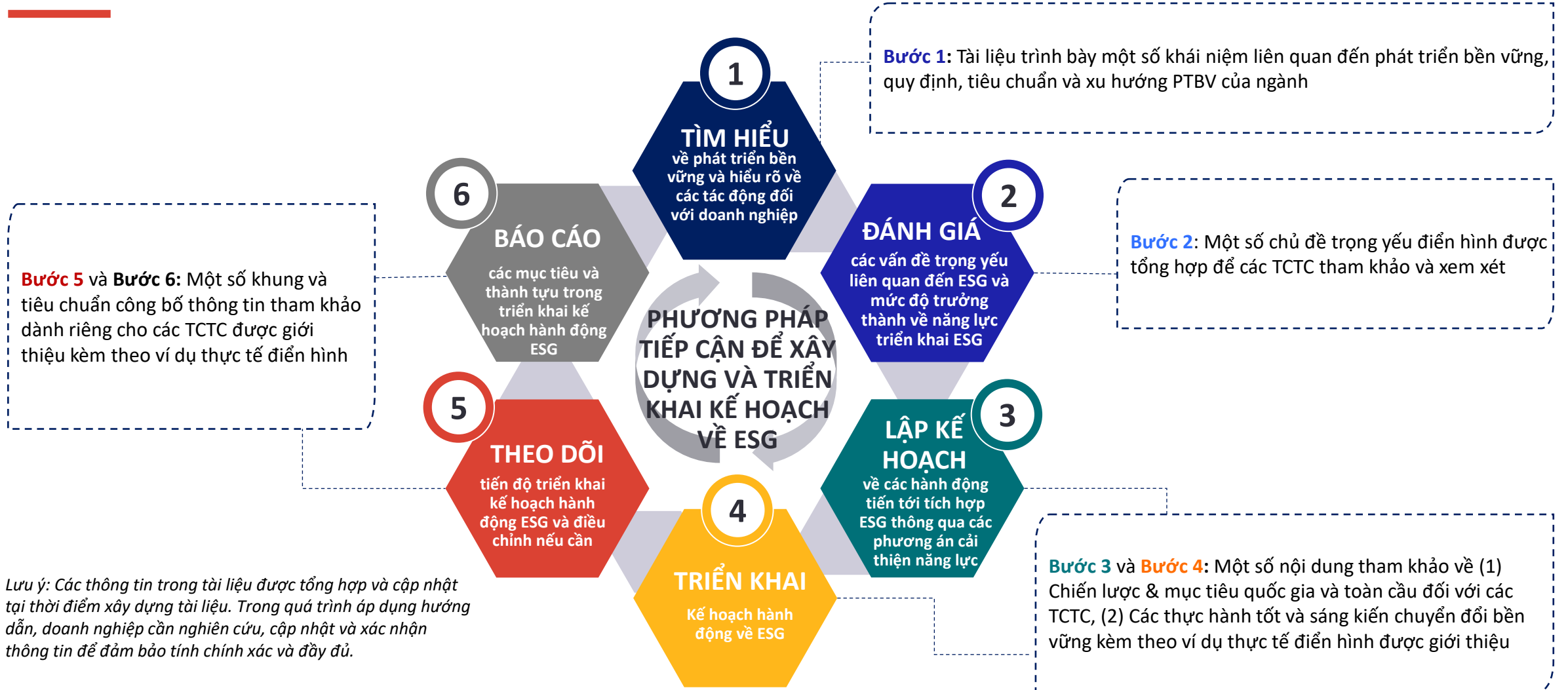


Phương pháp tiếp cận 6 bước để xây dựng và triển khai kế hoạch hành động về ESG

Tổng quan



Dựa trên phương pháp tiếp cận 6 bước xây dựng và triển khai kế hoạch ESG, tài liệu hướng dẫn cung cấp một số nội dung tiêu biểu, mang tính đặc thù ngành để Tổ chức Tài chính (TCTC) tham khảo



BƯỚC 1 - TÌM HIỂU: BỐI CẢNH ESG ĐỐI VỚI NGÀNH TÀI CHÍNH





Mục tiêu cần đạt được trong Bước 1 - Tìm hiểu bối cảnh

Doanh nghiệp cần xác định được mục tiêu và tính cấp thiết của ESG với doanh nghiệp

Khái niệm và mục đích của phát triển bền vững

Các quy định chính liên quan đến ESG

Tiêu chuẩn và thông lệ tốt nhất về ESG trong và ngoài nước

Yêu cầu hoặc kỳ vọng của các bên liên quan then chốt về ESG

Tác động, ảnh hưởng của các vấn đề ESG đến doanh nghiệp

Mối đe dọa của biến đổi khí hậu đối với doanh nghiệp

Lợi ích của việc tích hợp ESG

“Chi phí cơ hội” nếu không hành động

Sự cấp thiết của việc chuyển đổi ESG

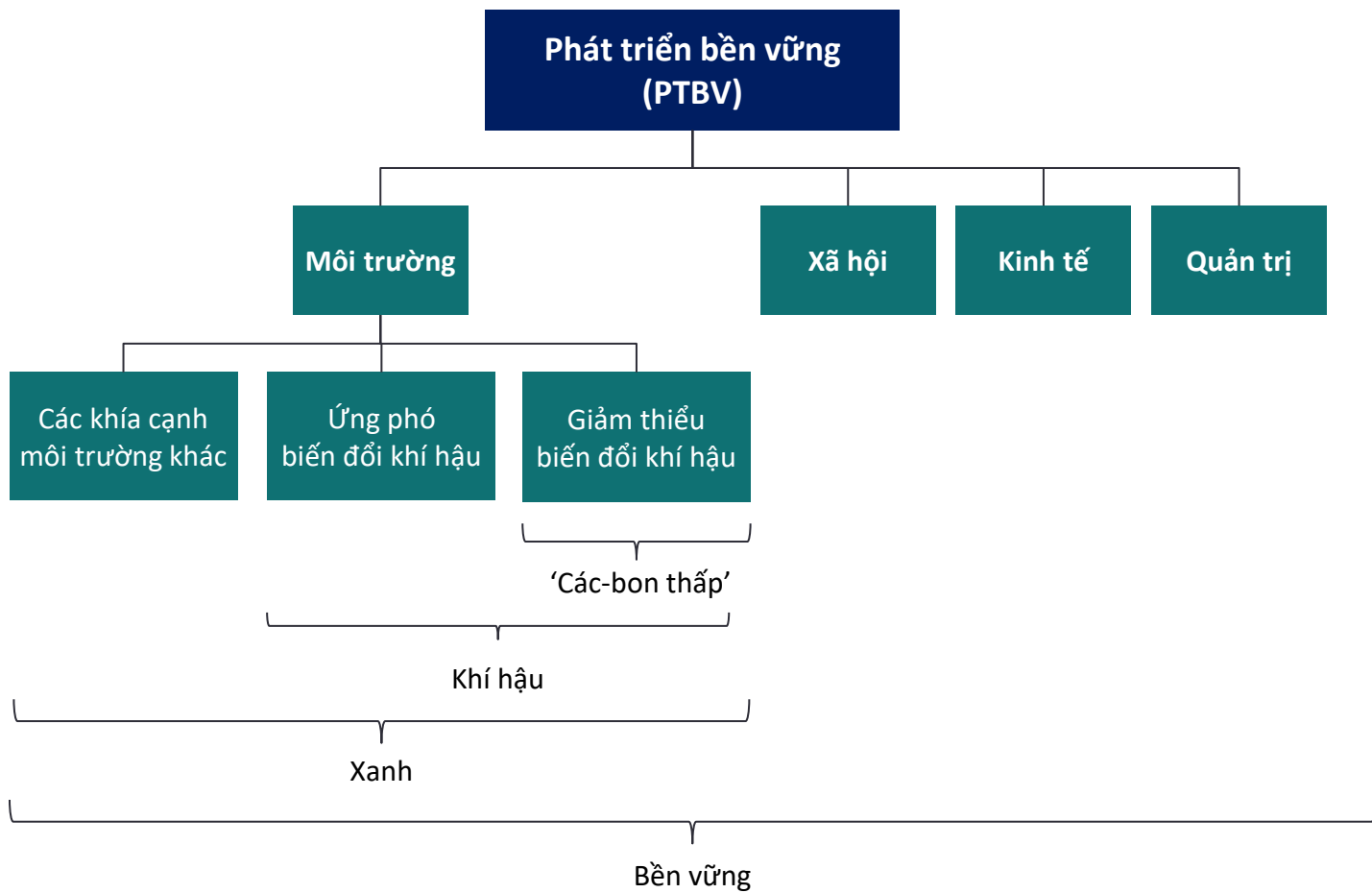
Nhận thức, sự ủng hộ và cam kết ở cấp Hội đồng quản trị về phát triển bền vững, biến đổi khí hậu, các rủi ro và cơ hội liên quan

Các nội dung được trình bày chi tiết ở phần tiếp theo




**Một số khái niệm liên quan đến
phát triển bền vững**

Khái niệm về Phát triển bền vững




Khái niệm¹

ESG bao gồm các yếu tố về môi trường, xã hội và quản trị. Tác động, rủi ro và cơ hội liên quan đến các yếu tố này được đánh giá, cân nhắc bởi doanh nghiệp trong việc quản lý vận hành, và bởi các nhà đầu tư trong việc ra quyết định đầu tư.

 **IFC** - Tổ chức Tài chính quốc tế (IFC)

Phát triển bền vững là quá trình phát triển nhằm đáp ứng nhu cầu hiện tại mà không làm tổn hại đến khả năng này đáp ứng nhu cầu của các thế hệ tương lai.

 **GRI** - Sáng kiến Báo cáo Toàn cầu (GRI)

Ghi chú: ¹Trong tài liệu này, thuật ngữ Môi trường, Xã hội và Quản trị (ESG) được sử dụng tương đương với thuật ngữ Phát triển bền vững (Sustainability).
 Nguồn: IFC, GRI



Tài chính bền vững, ngân hàng bền vững và mối liên kết với ESG

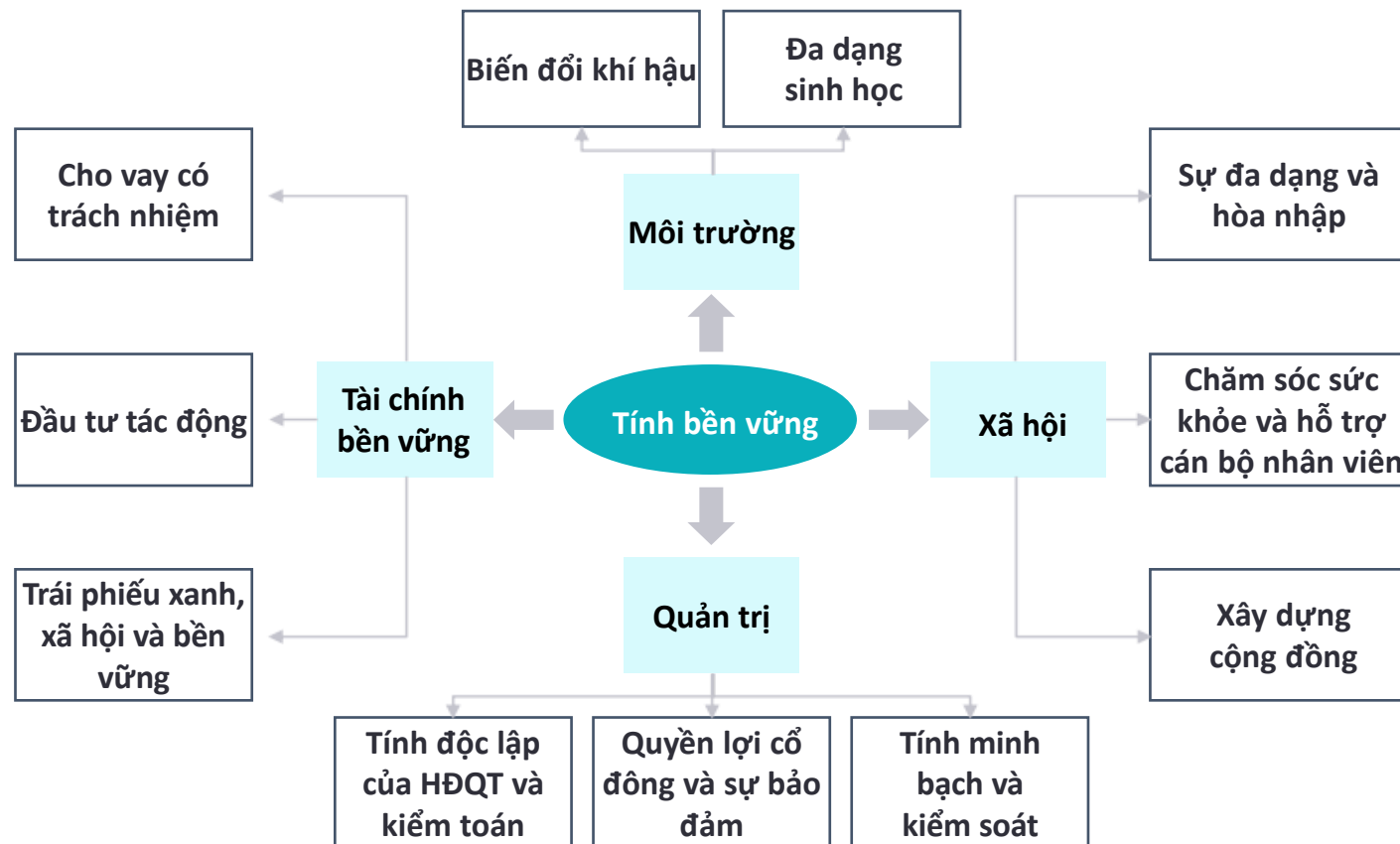


Tài chính bền vững đề cập đến quá trình xem xét các tiêu chí về môi trường, xã hội và quản trị (ESG) khi đưa ra quyết định đầu tư trong lĩnh vực tài chính, đem đến các khoản đầu tư dài hạn hơn cho các hoạt động và dự án kinh tế bền vững.

– Ủy ban Châu Âu

Ngân hàng bền vững thể hiện thông qua việc cung cấp các sản phẩm và dịch vụ khuyến khích việc tích hợp các tiêu chí môi trường, xã hội và quản trị dài hạn vào các quyết định kinh doanh nhằm mang lại lợi ích công bằng, bền vững và toàn diện hơn cho khách hàng và xã hội.

Tính bền vững bao trùm một phạm vi rộng và đang trở thành mối quan tâm hàng đầu trong hoạt động của ngành ngân hàng





Sự cấp thiết của chuyển đổi phát triển bền vững cho doanh nghiệp

Tác động của biến đổi khí hậu (BĐKH) đối với Việt Nam

Việt Nam đặc biệt nhạy cảm với các tác động của biến đổi khí hậu¹



127 / 182

mức độ dễ bị tổn thương do biến đổi khí hậu

Một trong các nền kinh tế phát thải cường độ cao ở Đông Á do tăng trưởng kinh tế dựa trên nguồn năng lượng phụ thuộc vào than²

91 / 192

mức độ sẵn sàng ứng phó với tác động của biến đổi khí hậu

3 / 10

trong khu vực ASEAN-10 về nguy cơ chịu tác động khắc nghiệt của biến đổi khí hậu

Các lĩnh vực dễ bị tổn thương nhất do biến đổi khí hậu:

- ▶ Khai khoáng
- ▶ Công nghiệp chế biến, chế tạo
- ▶ Nông nghiệp
- ▶ Bán buôn, bán lẻ
- ▶ Khách sạn/nhà ở



13 / 180

mức độ chịu tổn thất từ các diễn biến do thời tiết

Tỷ lệ nguy cơ rơi vào đói nghèo tại Việt Nam do biến đổi khí hậu



10%
Số hộ gia đình

Nhiều công ty có các khoản đầu tư dài hạn lớn vào các dây chuyền sản xuất phát thải cao, khiến sản phẩm của họ có nguy cơ bị mất khả năng cạnh tranh ở các thị trường xuất khẩu với yêu cầu cao về tính xanh và bền vững

Việt Nam đối mặt với các thách thức về PTBV và biến đổi khí hậu như thế nào?

- ▶ Báo cáo Khí hậu và Phát triển Quốc gia Việt Nam của Ngân hàng Thế giới đề xuất Việt Nam chuyển dịch mô hình phát triển bằng cách tích hợp hai phương hướng chủ chốt:
 1. Phương hướng nâng cao khả năng ứng phó
 2. Phương hướng giảm thiểu các-bon
- ▶ Cần có những nỗ lực triệt để nhằm giúp Việt Nam đạt được cam kết quốc gia phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050, một trong số đó là sự hoàn thiện của khung pháp lý để đảm bảo tuân thủ trong cả khu vực kinh tế công và tư nhân.

(1) World Bank Group, COUNTRY CLIMATE AND DEVELOPMENT REPORT – VIETNAM, 2022

(2) measured as emissions per unit of output



Rủi ro do Biến đổi khí hậu tác động tới các Tổ chức Tài chính thông qua tác động đến danh mục đầu tư và khách hàng

Rủi ro từ biến đổi khí hậu..

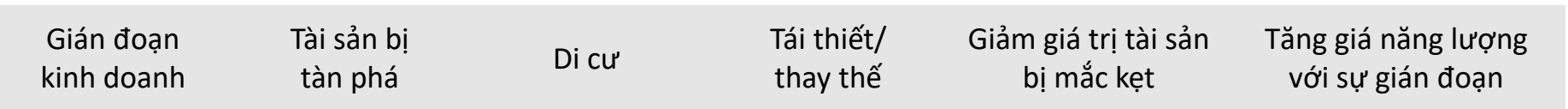
Các rủi ro vật lý
(Các hiện tượng thời tiết cực đoan và những thay đổi của khí hậu có tác động đến hệ thống tài chính)

- ▶ Tác động trực tiếp nếu các khách hàng như doanh nghiệp, hộ gia đình và quốc gia trải qua thiên tai
- ▶ Tác động gián tiếp thông qua nền kinh tế và sự phản hồi, thay đổi của hệ thống tài chính
- ▶ Gây thiệt hại đối với tài sản cố định, làm biến động sản lượng và giảm mức độ đa dạng của sản phẩm, dịch vụ

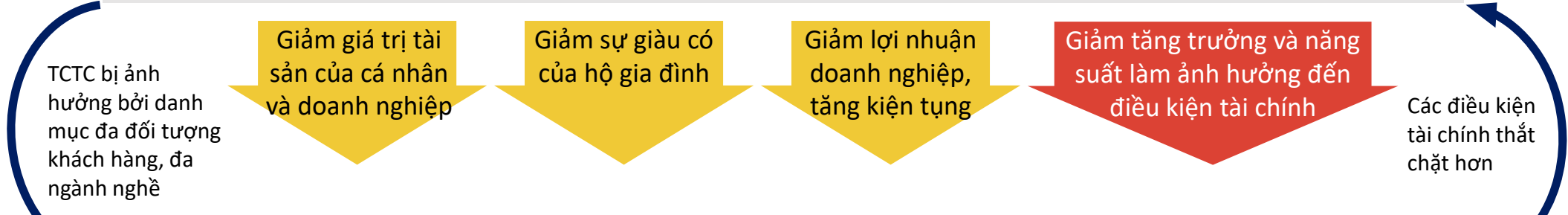
Các rủi ro chuyển đổi
(Chính sách, công nghệ, sở thích của người tiêu dùng ảnh hưởng đến tài sản của các tổ chức)

- ▶ Xuất phát từ sự gia tăng trong chính sách, thay đổi công nghệ và sở thích của người tiêu dùng để hướng đến giảm BDKH
- ▶ Nguy cơ rủi ro vì cung cấp sản phẩm tài chính cho các khách hàng có mô hình kinh doanh không phù hợp với nền kinh tế phát thải thấp, do khách hàng có thể bị gián đoạn hoạt động (VD: công ty nhiên liệu hóa thạch), bị gia tăng chi phí và giảm lợi nhuận, nhu cầu

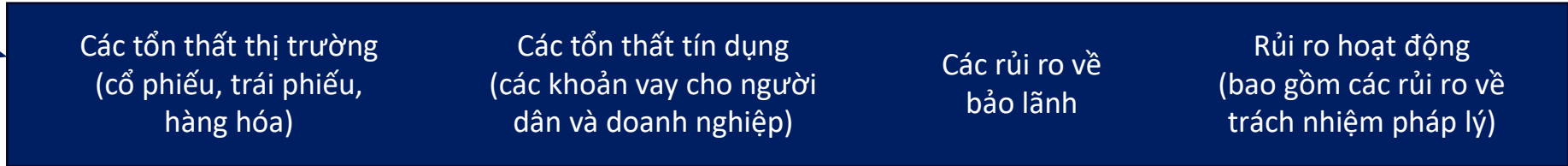
..tác động đến nền kinh tế



và khách hàng của các TCTC



.. ảnh hưởng đến Hệ thống tài chính và các Tổ chức Tài chính



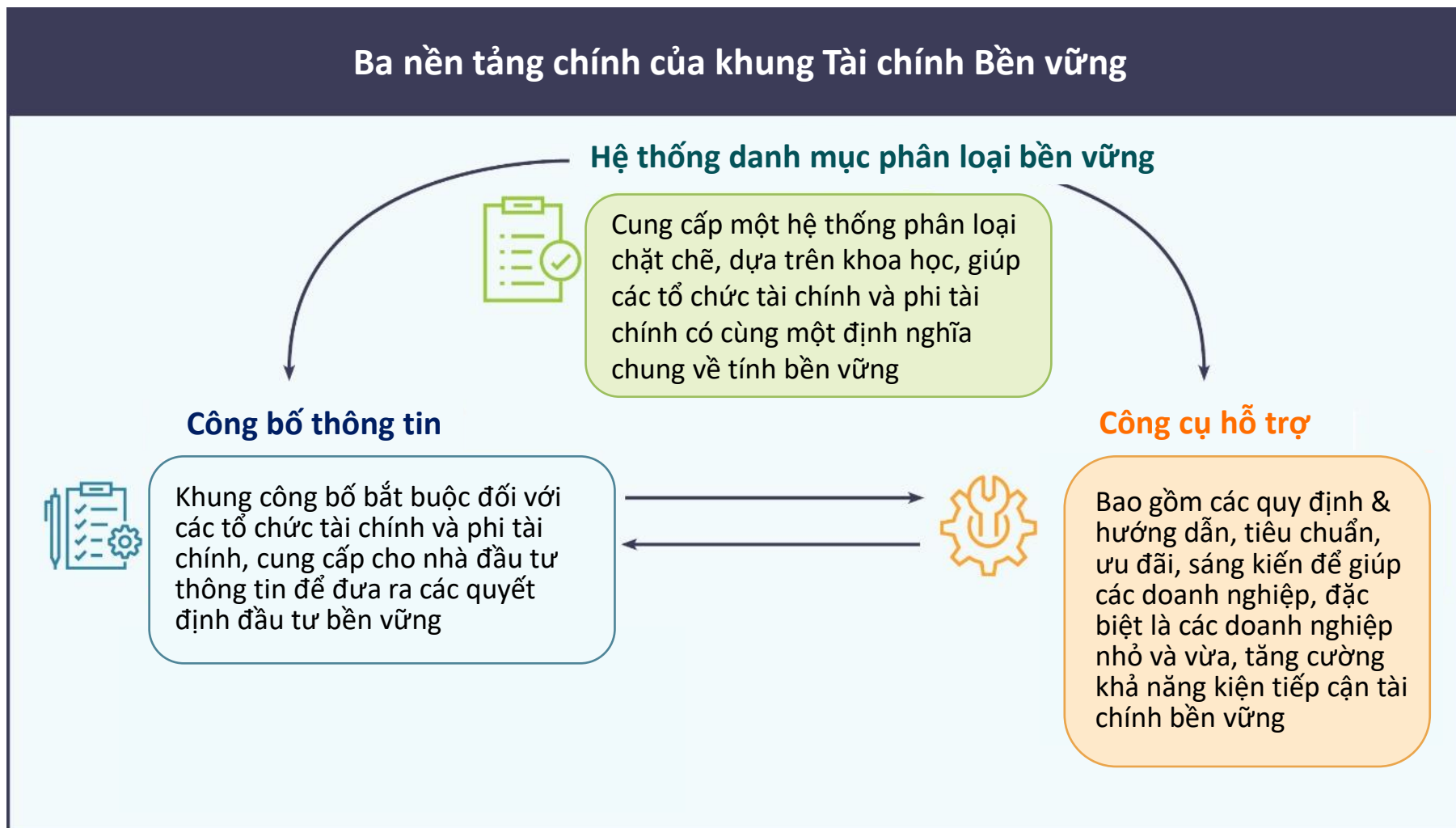


Một số quy định chính liên quan đến ESG



Gia tăng các quy định pháp luật áp dụng đối với TCTC, trong đó bao gồm Danh mục Phân loại xanh, các quy định về Công bố Thông tin và Chuyển đổi bền vững

Ba nền tảng chính của khung Tài chính Bền vững



Trích “Chiến lược Tài chính hướng đến chuyển đổi sang nền kinh tế bền vững”

Ủy ban Châu Âu



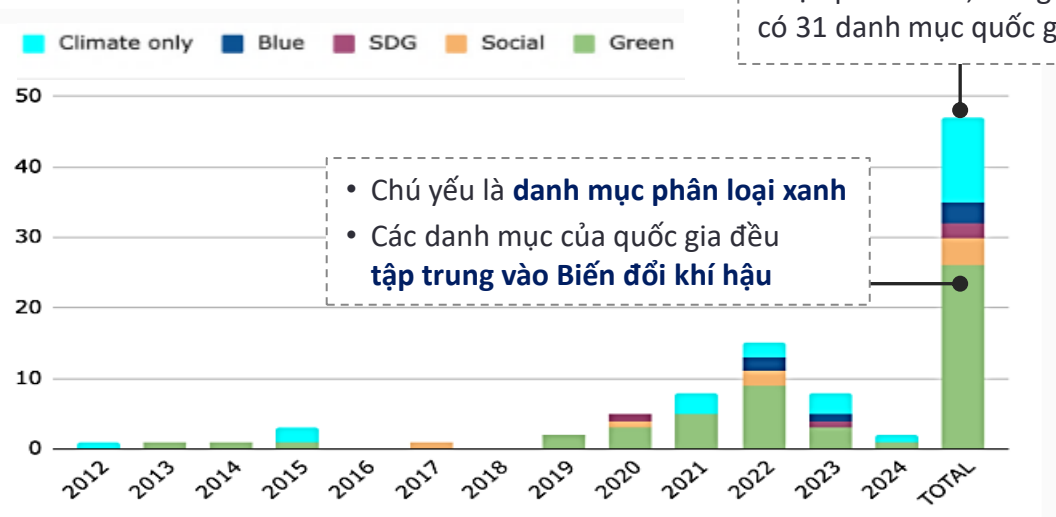
Danh mục Phân loại được ban hành để Tổ chức Tài chính có cơ sở xác định lĩnh vực, loại hình dự án đủ điều kiện để xem xét đầu tư

Tổ chức Tài chính có thể tham khảo Danh mục phân loại bền vững làm căn cứ để định hướng hoạt động đầu tư bền vững

- Danh mục phân loại giúp các Tổ chức tài chính có cùng một tiếng nói, định nghĩa chung và rõ ràng về tính bền vững, làm cơ sở để lựa chọn, thẩm định, đánh giá và giám sát khi thực hiện cấp tín dụng xanh.
- Nhiều quốc gia điều chỉnh danh mục phân loại của quốc gia cho phù hợp với các tiêu chuẩn và phân loại theo thông lệ quốc tế.

Thống kê Danh mục phân loại (2012 – 2024)

47 danh mục phân loại được phát hành, trong đó có 31 danh mục quốc gia



Nguồn: HSBC, Climate Bond Initiative

Một số Danh mục phân loại xanh điển hình

Danh mục Phân loại Climate Bonds
 Áp dụng ‘hệ thống phân loại theo đèn giao thông’, danh mục đề ra các tài sản & dự án đủ điều kiện, từ đó góp phần phát triển thị trường trái phiếu hướng đến nền kinh tế phát thải các-bon thấp.

Danh mục Phân loại Tài chính Bền vững EU
 Danh mục phức tạp, tham vọng nhất với 6 mục tiêu môi trường bao quát và 170 hoạt động kinh tế, có các tiêu chí kỹ thuật để đảm bảo hoạt động "đóng góp đáng kể" cho ít nhất 1 mục tiêu môi trường và không có tác động tiêu cực đáng kể cho mục tiêu môi trường nào khác (Nguyên tắc “Không gây hại đáng kể”).

Danh mục phân loại ASEAN về Tài chính Bền vững
 Danh mục cung cấp Khung nền tảng theo “hệ thống phân loại đèn giao thông” dựa trên nguyên tắc, và Tiêu chuẩn dựa trên các tiêu chí sàng lọc kỹ thuật cho 6 lĩnh vực trọng tâm về phát thải KNK và giá trị gia tăng, và 3 lĩnh vực hỗ trợ.

Danh mục phân loại xanh Singapore-Châu Á
 Danh mục đưa ra tiêu chí để phân loại các dự án “xanh”, dự án trong "quá trình chuyển đổi", đóng góp vào ứng phó với BĐKH trong 8 lĩnh vực chính.



Các quy định về Công bố thông tin và báo cáo hiệu quả phát triển bền vững bắt buộc cũng như tự nguyện được tăng cường

Quy định về công bố thông tin trên toàn cầu

ISSB

ISSB phát hành chuẩn mực báo cáo tài chính liên quan đến phát triển bền vững

- **IFRS S1** (Công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững)
- **IFRS S2** (Công bố thông tin liên quan đến khí hậu), trong đó yêu cầu các đơn vị tham gia vào một số hoạt động tài chính (bao gồm ngân hàng thương mại) phải công bố lượng phát thải

Các tổ chức từ nhiều quốc gia khác nhau cam kết thúc đẩy việc áp dụng ISSB theo Tuyên bố Hỗ trợ COP28, bao gồm cả Ủy ban Chứng khoán nhà nước Việt Nam

400 tổ chức



64 quốc gia



Quy định tại các thị trường xuất khẩu và các quốc gia trong khu vực



EU đưa ra **Quy định Công bố thông tin Tài chính Bền vững (SFDR)** cho các nhà đầu tư tổ chức và **Tiêu chuẩn Báo cáo Bền vững Châu Âu (ESRS)** bắt buộc với doanh nghiệp lớn và doanh nghiệp niêm yết



Bộ Tài chính Trung Quốc đã xây dựng dự thảo **Tiêu chuẩn công bố thông tin phát triển bền vững của doanh nghiệp** và sẽ điều chỉnh phù hợp với ISSB



Singapore đề ra yêu cầu **bắt buộc thực hiện báo cáo khí hậu** (theo lộ trình)



Malaysia yêu cầu công bố các vấn đề bền vững quan trọng và các chỉ số thông qua **Khung Báo cáo Bền vững**, các tổ chức niêm yết có thêm yêu cầu bắt buộc về công bố thông tin về khí hậu phù hợp với TCFD





Indonesia, Philippines, Thái Lan, Việt Nam đã đưa ra yêu cầu công bố thông tin về phát triển bền vững, thông tin về môi trường, xã hội cho doanh nghiệp niêm yết.





Nhiều quy định cũng được ban hành nhằm thúc đẩy các Tổ chức Tài chính chuyển đổi vận hành hướng tới phát thải ròng bằng 0

Kế hoạch chuyển đổi


 Hướng dẫn của GFANZ để xây dựng và thực hiện kế hoạch chuyển đổi phát thải ròng bằng 0


 Khung Chuẩn mực của EU (Trụ cột 1 được cải thiện dựa trên Khung Basel), trong đó ESRS E1-1 yêu cầu công bố kế hoạch chuyển đổi để giảm thiểu khí hậu và các mục đích của việc công bố

 Khung Công bố thông tin và Hướng dẫn Triển khai cùng hướng dẫn riêng cho Quản lý tài sản, Chủ sở hữu tài sản và Ngân hàng của TPT


 Quy định về các nguyên tắc tổng quan khi lập kế hoạch chuyển đổi hướng tới phát thải ròng bằng 0 của HKMA (Cơ quan Tiền tệ Hongkong)


Xem xét vấn đề khí hậu thành rủi ro tài chính

 Hướng dẫn phân tích kịch bản bao gồm rủi ro vật lý và chuyển đổi liên quan đến biến đổi khí hậu cho các TCTC của NGFS

 Nguyên tắc quản lý rủi ro tài chính liên quan đến biến đổi khí hậu cho tổ chức tài chính lớn (tổng tài sản hợp nhất lớn hơn 100 tỷ USD)

Khả năng chống chịu trong vận hành

 Đạo luật về Khả năng chống chịu của Hoạt động vận hành Kỹ thuật

 Hoàn thiện các tiêu chuẩn và hướng dẫn thanh tra giám sát liên quan đến lập kế hoạch phục hồi và giải pháp cho BDKH trong ngành Tài chính

Đánh giá toàn diện về khả năng chống chịu trong không gian mạng và thanh tra về vi phạm tiêu chuẩn trong ngành



Tại Việt Nam, ngành Tài chính có vai trò trong việc thực hiện chiến lược quốc gia liên quan đến phát triển bền vững



Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh giai đoạn 2021-2030 tầm nhìn đến năm 2050



Chiến lược Tài chính Toàn diện quốc gia đến năm 2025, định hướng đến năm 2030

Hệ thống ngành kinh tế xanh - Bộ Nông nghiệp và Môi trường

Kế hoạch hành động của Bộ Tài chính thực hiện Chiến lược quốc gia về Tăng trưởng xanh

Hệ thống tiêu chuẩn, tiêu chí phân loại xanh quốc gia đang trong quá trình xây dựng

Phát triển các chính sách, công cụ (trái phiếu xanh, bảo hiểm xanh, v.v.)

Nâng cao khả năng tiếp cận tài chính xanh/khí hậu/bền vững qua ưu đãi tài chính

Huy động nguồn lực, tài trợ của đối tác nước ngoài cho lĩnh vực biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh

Kế hoạch hành động của ngành Ngân hàng thực hiện Chiến lược tài chính toàn diện quốc gia

Phát triển đa dạng các tổ chức cung ứng, kênh phân phối hỗ trợ cho việc tiếp cận và sử dụng sản phẩm, dịch vụ tài chính cơ bản thuận tiện với chi phí hợp lý

Phát triển sản phẩm, dịch vụ phục vụ đối tượng mục tiêu của tài chính toàn diện

Giáo dục, nâng cao năng lực, kiến thức tài chính; bảo vệ người tiêu dùng tài chính



Hệ thống Danh mục xanh đang được phát triển, hiện tại các Tổ chức Tài chính đang tham chiếu đến quy định về loại hình dự án được cấp tín dụng và sử dụng trái phiếu xanh

Hệ thống Ngành Kinh tế xanh đang được xây dựng

- ▶ Dự thảo quy định 47 của Bộ Nông nghiệp & Môi trường (trước là Bộ TNMT) về loại hình dự án đầu tư xanh theo 7 ngành, lĩnh vực: Năng lượng, giao thông vận tải, xây dựng, tài nguyên nước, nông - lâm nghiệp, thủy sản & bảo tồn đa dạng sinh học, công nghiệp chế biến, chế tạo, dịch vụ môi trường.
- ▶ Hệ thống dự thảo được thiết kế theo cách tiếp cận “đèn giao thông”: Xanh (dự án xanh), Vàng (chuyển đổi) và Hỗ trợ - tương tự với Danh mục phân loại của ASEAN

Định nghĩa ban đầu về lĩnh vực xanh theo bản dự thảo

Khu vực kinh tế xanh	Các hoạt động kinh tế có khả năng đạt được một trong các mục tiêu tăng trưởng xanh và không gây ra tác hại đáng kể cho các mục tiêu khác
Khu vực kinh tế chuyển đổi	Các hoạt động kinh tế có hại hoặc có khả năng gây hại cho một số mục tiêu nhưng đóng góp đáng kể cho nền kinh tế
Khu vực kinh tế hỗ trợ	Các hoạt động kinh tế đạt được mục tiêu tăng trưởng xanh gián tiếp và có tác động hỗ trợ cho các ngành xanh

Nguồn:thuvienphapluat

Một số quy định về loại hình dự án xanh hiện tại

- Tín dụng xanh**
- ▶ Luật Bảo vệ Môi trường quy định về dự án được cấp tín dụng xanh: Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; Ứng phó với biến đổi khí hậu; Quản lý chất thải; Xử lý ô nhiễm, cải thiện chất lượng môi trường; Phục hồi hệ sinh thái tự nhiên; Bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học; v.v.
 - ▶ NHNN hướng dẫn thống kê 12 lĩnh vực xanh định hướng cấp tín dụng thông qua Công văn số 9050/2017/NHNN-TD.

- Trái phiếu xanh**
- ▶ Luật Bảo vệ Môi trường quy định về dự án được sử dụng nguồn tiền từ trái phiếu xanh: Cải tạo, nâng cấp công trình bảo vệ môi trường; Áp dụng kinh tế tuần hoàn, kinh tế xanh, phát thải ít carbon; Ngăn chặn và giảm thiểu ô nhiễm môi trường; Cải tạo, phục hồi môi trường sau sự cố môi trường; Sử dụng hiệu quả tài nguyên thiên nhiên; Quản lý hiệu quả nguồn nước và xử lý nước thải; Thích ứng với biến đổi khí hậu; v.v.



Các quy định về hoạt động cấp tín dụng và yêu cầu công bố thông tin liên quan

Các Tổ chức Tài chính cần thực hiện các quy định về tín dụng xanh và đánh giá rủi ro môi trường và xã hội...

... và thực hiện công bố thông tin liên quan đến tính bền vững

...đồng thời cần hỗ trợ doanh nghiệp tiếp cận tài chính bền vững

Thúc đẩy tín dụng xanh trong ngành tài chính

Đề án Phát triển Ngân hàng Xanh (Quyết định Số 1604/QĐ-NHNN):

- Yêu cầu các tổ chức tín dụng xây dựng chương trình tín dụng xanh
- Tăng cường cấp khoản vay đối với các lĩnh vực ưu tiên theo danh mục các dự án xanh của NHNN
- Đặt mục tiêu 60% ngân hàng tiếp cận được nguồn vốn xanh và triển khai cho vay các dự án tín dụng xanh

- Khuyến khích các tổ chức tín dụng xây dựng và công bố Báo cáo phát triển bền vững, công bố các cam kết phát triển “xanh” của tổ chức mình.

Đánh giá rủi ro môi trường & xã hội (E&S) trong hoạt động cấp tín dụng

- **Chỉ thị 03/CT-NHNN** quy định việc áp dụng các biện pháp đánh giá và quản lý rủi ro môi trường và xã hội trong hoạt động cấp tín dụng ở các TCTD
- **Thông tư 17/2022/TT-NHNN** hướng dẫn thực hiện quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng của TCTD, chi nhánh ngân hàng nước ngoài.
- NHNN đang thực hiện để phát hành **Hướng dẫn về quản lý rủi ro E&S** cho các ngành kinh tế để làm tài liệu tham khảo cho các TCTD.

- Báo cáo thông tin quản lý rủi ro về môi trường trong hoạt động cấp tín dụng
- Cung cấp các nguyên tắc, thông tin cần thiết và quy định nội bộ phục vụ cho hoạt động quản lý rủi ro môi trường trong hoạt động cấp tín dụng

Cải thiện khả năng tiếp cận tài chính của doanh nghiệp

- Đẩy mạnh chuyển đổi số, cải cách, đơn giản hóa quy trình, thủ tục nội bộ, rút ngắn thời gian xét duyệt cho vay; đa dạng hóa các loại sản phẩm tín dụng phù hợp mục đích sử dụng vốn của khách hàng
- Tích cực tham gia các chương trình kết nối ngân hàng-doanh nghiệp, trực tiếp gặp gỡ khách hàng để lắng nghe và cùng đưa ra các giải pháp tháo gỡ khó khăn, tạo điều kiện thuận lợi cho khách hàng tiếp cận vốn phục vụ sản xuất, kinh doanh.



Các quy định về thị trường vốn bền vững và yêu cầu công bố thông tin liên quan

Quy định đối với Thị trường trái phiếu xanh đang trong giai đoạn phát triển ban đầu

Nghị định 163/2018/NĐ-CP về việc phát hành trái phiếu doanh nghiệp đã thiết lập khung pháp lý đầu tiên cho trái phiếu doanh nghiệp xanh tại Việt Nam (hiện được thay thế bởi Nghị định 153/2020/NĐ-CP và Nghị định số 65/2022/NĐ-CP):

- ▶ Khái niệm trái phiếu doanh nghiệp xanh
- ▶ Nguyên tắc phát hành và sử dụng vốn (nguồn vốn từ phát hành trái phiếu phải được quản lý riêng và giải ngân cho các dự án thuộc lĩnh vực bảo vệ môi trường, mang lại lợi ích về môi trường theo phương án phát hành đã được phê duyệt)

Báo cáo và Công bố thông tin

- ▶ Báo cáo về việc hạch toán, quản lý sử dụng vốn từ phát hành trái phiếu có ý kiến soát xét của tổ chức kiểm toán
- ▶ Báo cáo tiến độ giải ngân, tiến độ thực hiện dự án
- ▶ Báo cáo đánh giá tác động môi trường
- ▶ Báo cáo tài chính, tình hình thanh toán lãi, gốc trái phiếu như yêu cầu với trái phiếu thông thường

Thị trường Chứng khoán Bền vững

Quyết định số 1726/2023/QĐ-TTg về Chiến lược phát triển thị trường chứng khoán đến năm 2030 đã đặt ra mục tiêu và giải pháp về phát triển các công cụ tài chính xanh, tài chính bền vững:

- ▶ Tăng và cải thiện chất lượng nguồn cung, nâng cao tính minh bạch
 - Đa dạng cơ sở hàng hóa/phát triển thị trường cổ phiếu, trái phiếu xanh, v.v.
 - Tăng cường giám sát, định giá, xếp hạng tín nhiệm, báo cáo thông tin, v.v.
- ▶ Tăng cường hội nhập quốc tế để hài hòa hóa khuôn khổ pháp lý với các chuẩn mực chung về lĩnh vực chứng khoán của khu vực và thế giới

Báo cáo và Công bố thông tin

- ▶ Nâng cao chất lượng báo cáo thường niên của công ty đại chúng, hướng tới yếu tố phát triển bền vững dựa trên áp dụng tiêu chuẩn môi trường, xã hội và quản trị doanh nghiệp (tiêu chuẩn ESG) theo thông lệ quốc tế



Các xu hướng thực hành ESG chính của doanh nghiệp

Dịch vụ tài chính đóng vai trò trung tâm trên con đường hướng tới mục tiêu bền vững



Thực hành đầu tư bền vững

bao gồm việc cân nhắc các tiêu chí ESG khi quyết định đầu tư, chuyển đổi danh mục đầu tư và thúc đẩy các sản phẩm bền vững và số hoá



Chuyển đổi vận hành hướng tới phát thải ròng bằng không

bao gồm việc lập kế hoạch chuyển đổi hướng đến phát thải ròng bằng không, đầu tư có trách nhiệm vào các giải pháp các-bon thấp và khử các-bon



Công bố thông tin, tăng cường tính minh bạch



Xem xét các rủi ro liên quan đến biến đổi khí hậu và ESG

trong hoạt động quản trị rủi ro



Tích hợp văn hoá, tính trung thực và đạo đức trong quản trị doanh nghiệp



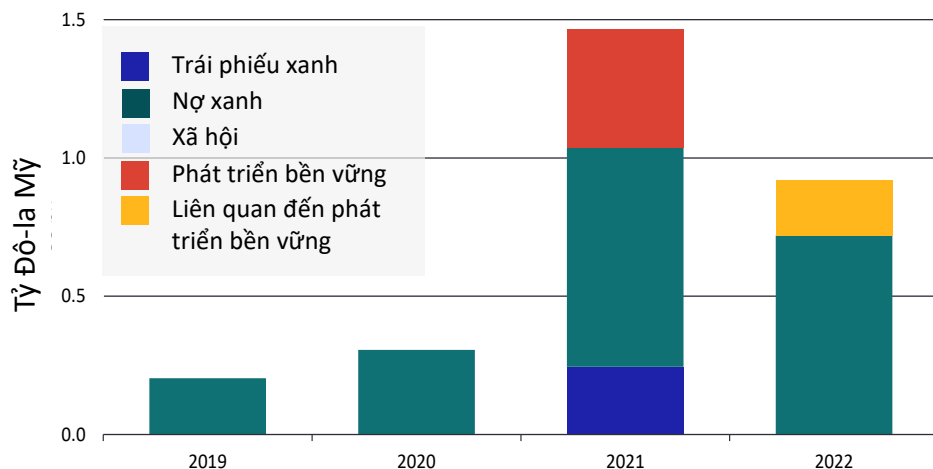
Xu hướng Thực hành Đầu tư bền vững của các Tổ chức Tài chính

Xu hướng tại Việt Nam

Tài chính bền vững đang gia tăng nhanh chóng như một công cụ khuyến khích đầu tư vào các dự án bền vững

Tín dụng xanh là trụ cột chính, trong khi thị trường vốn là kênh dẫn vốn quan trọng và đang gia tăng

Giá trị phát hành của thị trường nợ tín dụng bền vững tại Việt Nam



- ▶ Thị trường Việt Nam đã gia tăng phân hóa trong 2 năm qua, cùng với các đợt phát hành các sản phẩm tài chính liên kết bền vững đầu tiên.
- ▶ Trong vài năm tới, các cơ chế, chính sách mới như Hệ thống ngành kinh tế xanh và thỏa thuận hợp tác như JETP có thể thúc đẩy thị trường phát triển.

Tín dụng xanh – Trụ cột chính của tài chính bền vững Việt Nam



- ▶ Tính đến tháng 9/2024, hơn 22% tổng dư nợ cho vay của nền kinh tế được đánh giá rủi ro môi trường xã hội. Tuy nhiên, Dư nợ tín dụng xanh chỉ chiếm 4,5% dư nợ, tập trung vào các ngành Năng lượng tái tạo, năng lượng sạch và Nông nghiệp xanh
- ▶ Một số hoạt động của các Tổ chức Tài chính: SHB và WB bảo lãnh Quỹ Khí hậu Xanh cho đầu tư tiết kiệm năng lượng, BIDV với khung tín dụng xanh,...

Trái phiếu xanh – Loại hình trái phiếu bền vững chủ yếu



- ▶ Khoảng 1,16 tỷ USD trái phiếu xanh được phát hành từ 2019 – 2023, bao gồm dự án của các Tổ chức Tài chính như BIDV, EVNFinance, v.v.
- ▶ Quy mô thị trường trái phiếu xanh đạt ~800 triệu USD tính đến quý I/2024, gồm trái phiếu xanh, trái phiếu bền vững riêng lẻ, ngắn hạn

Cổ phiếu xanh



- ▶ Tăng trưởng lợi nhuận của các doanh nghiệp trong VNSI cho thấy hiệu quả cao hơn so với bình quân của VN-Index
- ▶ Ngành Tài chính chiếm 6 trên 20 doanh nghiệp có chỉ số VNSI tốt nhất, gồm các ngân hàng nhà nước và ngân hàng thương mại (2024).

Nguồn: CBI, JETP

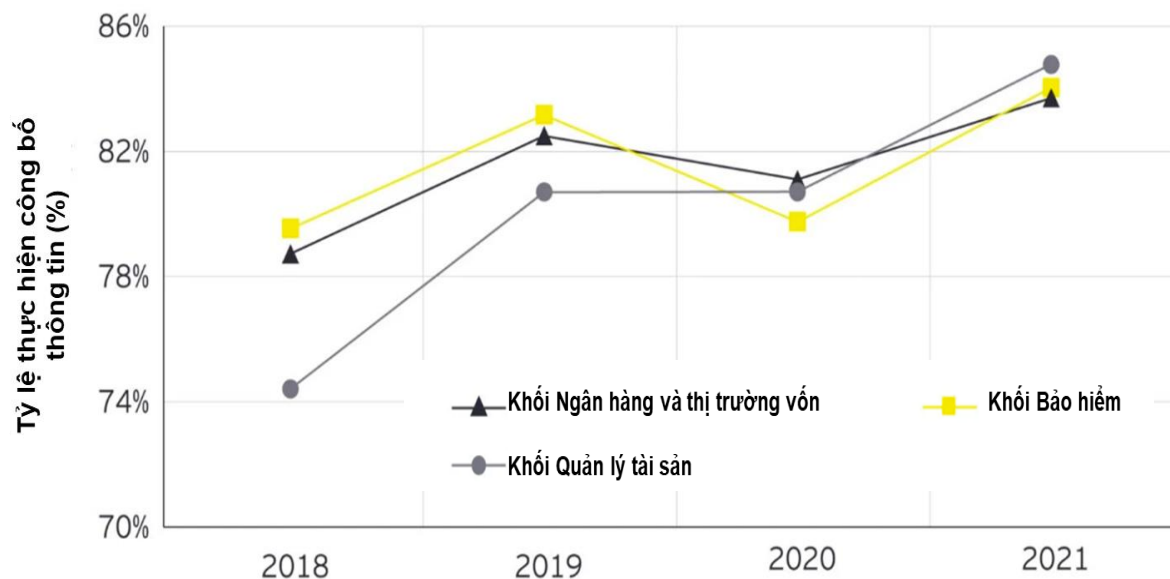
For more information, visit www.ukpact.co.uk



Xu hướng Thực hành Công bố thông tin của các Tổ chức Tài chính

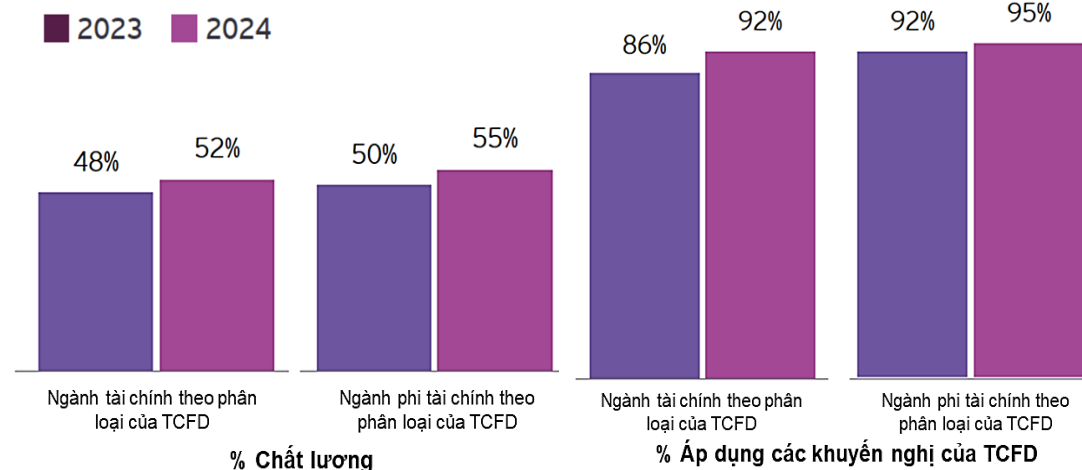
Ngành Tài chính có tỷ lệ công bố thông tin cao và đồng đều

- Tỷ lệ thông tin được cải thiện, trong đó Khối Quản lý Tài sản - nhóm có tỷ lệ công bố ESG ít nhất vào năm 2018 (74%) đã vượt lên trong công tác công bố thông tin vào năm 2021 (85%)



Chất lượng công bố đang được cải thiện tuy nhiên vẫn gặp phải một số thách thức

- Chất lượng báo cáo phát triển bền vững của các Tổ chức Tài chính được chú trọng nâng cao qua thời gian.
- Tuy nhiên, các vấn đề về nhiều khung báo cáo, chất lượng và tính tiêu chuẩn hóa của dữ liệu và khó khăn trong việc đo lường phát thải phạm vi 3 đang là những trở ngại lớn.



Ghi chú: Kết quả khảo sát 1,100 tổ chức dịch vụ tài chính năm 2018-2021
 Nguồn: EY, Country Websites, Thu Vien Phap Luat, Cơ quan Dịch vụ Tài chính Indonesia, Ủy ban Chứng khoán Malaysia, Philippines, Thái Lan và Singapore



Xu hướng Chuyển đổi vận hành hướng tới phát thải ròng bằng 0

Cam kết chuyển đổi hướng tới phát thải ròng bằng không của các Tổ chức Tài chính

Nhiều tổ chức đã công bố các mục tiêu phát thải ròng bằng 0 nhưng cần xem xét đến lượng phát thải từ hoạt động cung cấp tài chính...

... và tăng cường hơn nữa việc lập kế hoạch chuyển đổi hướng tới phát thải ròng bằng không

+100
Tổ chức
Tài chính

Đặt mục tiêu về khí hậu của tổ chức thống nhất với mục tiêu giảm phát thải trong tương lai gần theo Thỏa thuận Paris



135
Ngân hàng

Cam kết điều chỉnh danh mục đầu tư và cho vay hướng đến phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050 hoặc sớm hơn

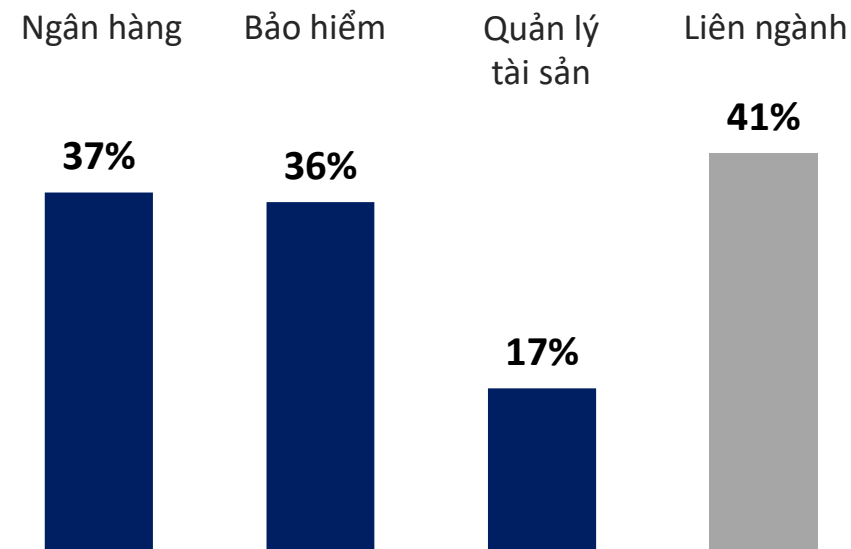


Chỉ **20%**
Tổ chức
Tài chính¹

Đặt mục tiêu phát thải liên quan đến phát thải Phạm vi 3 (tức là phát thải từ các dự án mà TCTC cung cấp sản phẩm tài chính) trong khi phần lớn lượng phát thải của ngành đến từ việc đầu tư và cho vay. Cần xem xét, tăng cường cấp tín dụng cho các hoạt động có phát thải để khử các-bon trong các hoạt động này.



Tỷ lệ lập kế hoạch chuyển đổi của ngành tài chính so với mức thống kê trung bình

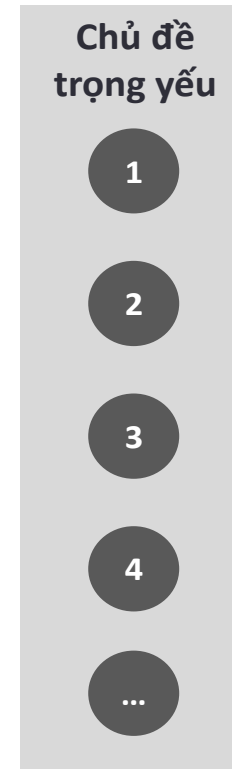
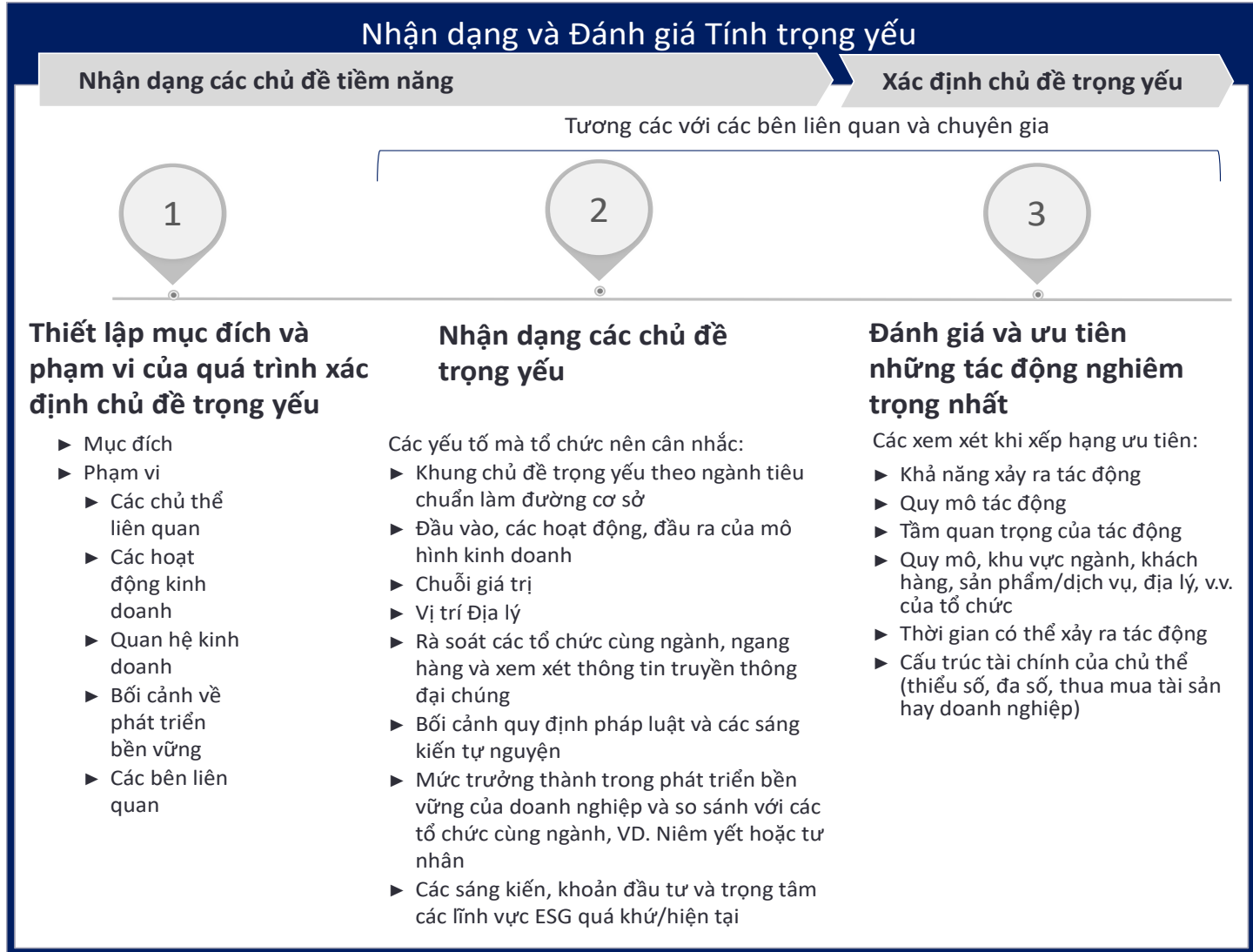


Ghi chú: 1. trong số 785 Tổ chức Tài chính được khảo sát bởi S&P Global.
Nguồn: UNEPFI, SBTi, S&P Global

BƯỚC 2 - ĐÁNH GIÁ: ĐÁNH GIÁ CÁC VẤN ĐỀ TRỌNG YẾU



Phương pháp xác định Chủ đề trọng yếu

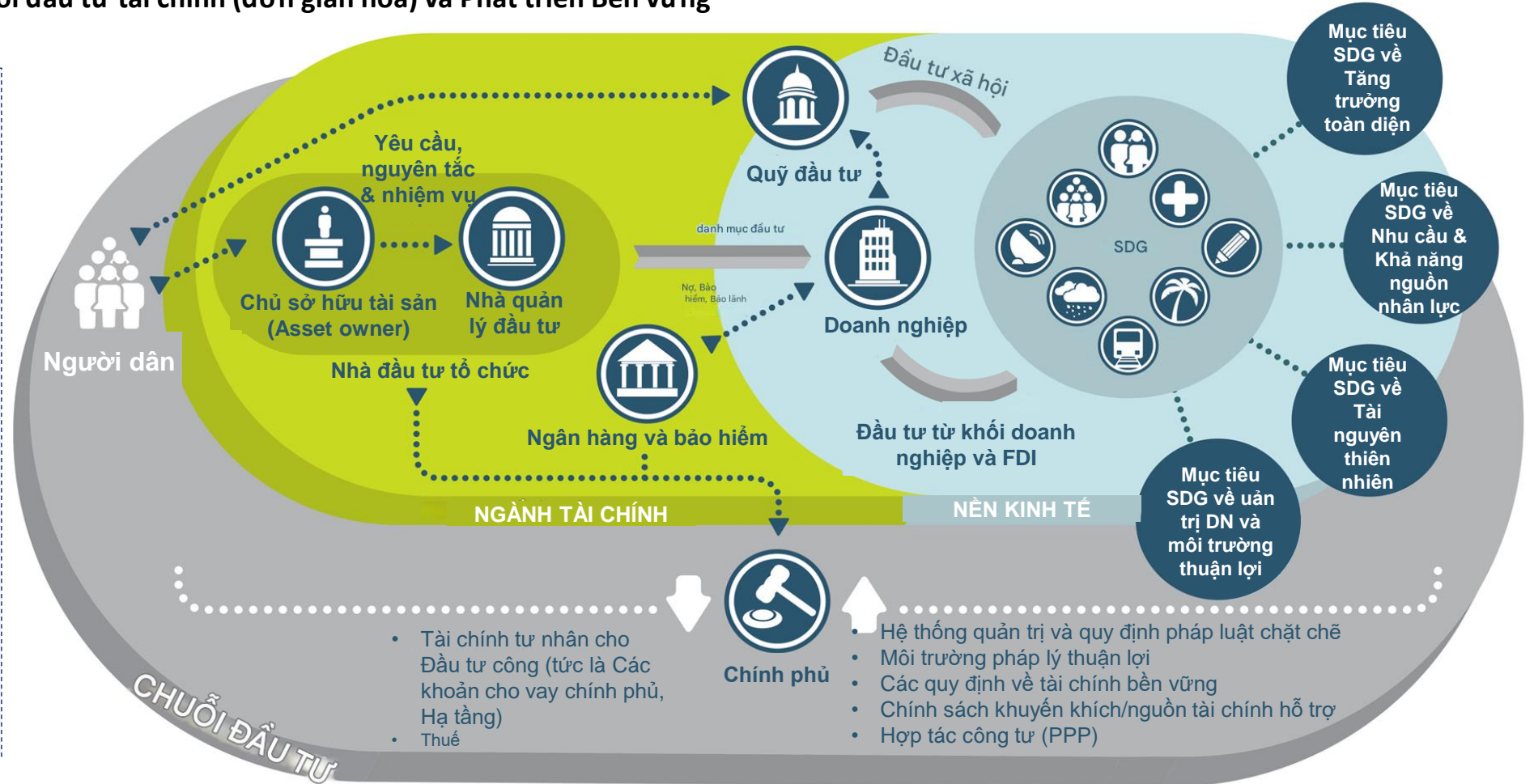




Bối cảnh tổng quan về hệ thống tài chính và mối liên hệ chặt chẽ với nền kinh tế cần được xem xét khi thực hiện xác định các chủ đề trọng yếu

Bối cảnh hệ thống tài chính: Chuỗi đầu tư tài chính (đơn giản hóa) và Phát triển Bền vững

- Các nhà đầu tư tổ chức, các TCTC quốc tế đang định hình, dẫn dắt thị trường, đồng thời đưa ra các yêu cầu về bền vững cho các TCTC tại các quốc gia sở tại nếu muốn tiếp cận nguồn vốn bền vững.
- Triển vọng tăng trưởng của khối tư nhân cũng phụ thuộc vào sự tồn tại của một xã hội thịnh vượng và bền vững. Doanh nghiệp trong mọi lĩnh vực cần được hỗ trợ trong quá trình chuyển đổi và tăng khả năng, cơ hội tiếp cận đến các sản phẩm tài chính bền vững.



Một số chủ đề trọng yếu phổ biến dành cho các doanh nghiệp ngành Tài chính tại Việt Nam tham khảo



Một số chủ đề trọng yếu cho các công ty tại Việt Nam		Bản đồ chủ đề trọng yếu cho các phân ngành					
Nhóm chủ đề	Chủ đề	Ngân hàng thương mại	Tài chính tiêu dùng	Tài chính thể chấp	Ngân hàng đầu tư & môi giới	Hoạt động quản lý & lưu ký tài sản	Bảo hiểm
YẾU TỐ XÃ HỘI Khách hàng và người tiêu dùng cuối cùng	Quyền riêng tư của khách hàng		✓				✓
	An ninh dữ liệu	✓	✓	✓	✓	✓	✓
	Khả năng tiếp cận và tính phù hợp về giá cả	✓	✓	✓			✓
	Thực hành bán hàng và ghi nhãn sản phẩm						
	<ul style="list-style-type: none"> Thông tin Minh bạch & Tư vấn Công bằng cho Khách hàng 					✓	✓
	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành bán hàng 		✓				
	<ul style="list-style-type: none"> Thực hành cho vay 				✓		
	<ul style="list-style-type: none"> Phân biệt đối xử trong cho vay 				✓		
 Nguồn lực	Nâng cao nguồn nhân lực	✓	✓	✓	✓	✓	✓
YẾU TỐ QUẢN TRỊ Mô hình kinh doanh và đổi mới	Thiết kế sản phẩm & Quản lý vòng đời						
	<ul style="list-style-type: none"> Tài trợ cho phát thải 	✓			✓	✓	✓
	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp ESG 	✓			✓	✓	✓
	<ul style="list-style-type: none"> Các Chính sách Thiết kế để Khuyến khích Hành vi Có Trách nhiệm 						✓
 Lãnh đạo & Quản trị	Tác động vật lý của biến đổi khí hậu			✓			✓
	Đạo đức kinh doanh	✓			✓	✓	✓
	Quản lý rủi ro hệ thống	✓			✓		✓

Ví dụ về cách xác định các chủ đề trọng yếu của một ngân hàng tại Thái Lan



Yếu tố đầu vào để xác định chủ đề trọng yếu

- Các khung và tiêu chuẩn quốc tế
- Các văn bản, quy định, nguồn luật quốc gia
- Tham vấn chuyên gia về ESG và trong lĩnh vực hoạt động
- Tham khảo các tổ chức tài chính trong nước và quốc tế



Một số chủ đề quan trọng được xác định

Môi trường

- Rủi ro chuyển đổi từ biến đổi khí hậu
- Sản phẩm tài chính có trách nhiệm
- Giảm phát thải, ô nhiễm

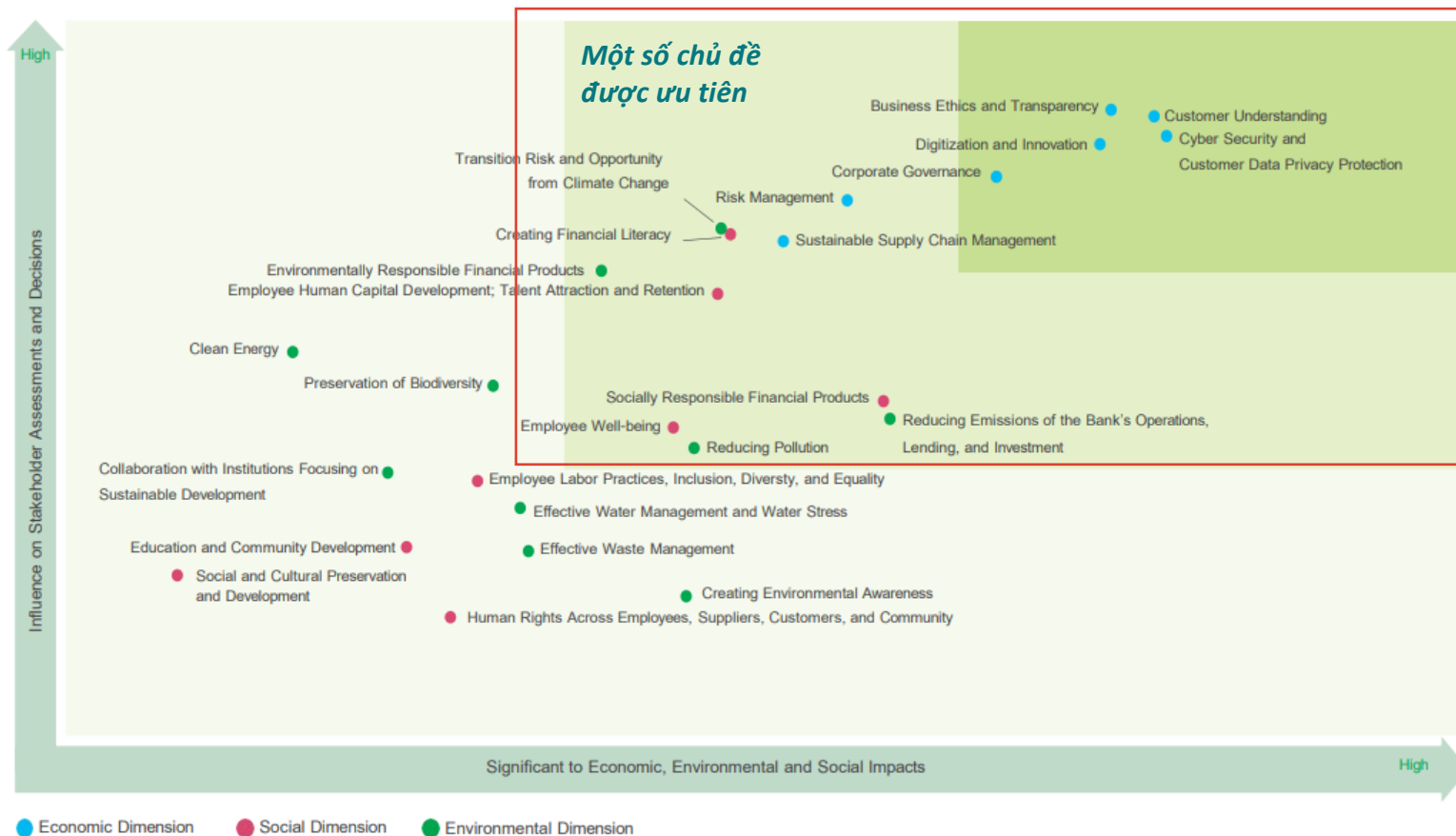
Xã hội

- Sản phẩm tài chính có trách nhiệm
- Số hóa và cải tiến
- Nâng cao chất lượng nguồn lao động
- Sự hài lòng của cán bộ nhân viên

Kinh tế và quản trị

- An ninh dữ liệu và quyền riêng tư của khách hàng
- Quản trị doanh nghiệp, quản trị rủi ro
- Quản lý chuỗi cung ứng bền vững

Ma trận chủ đề trọng yếu được xác định bởi ngân hàng

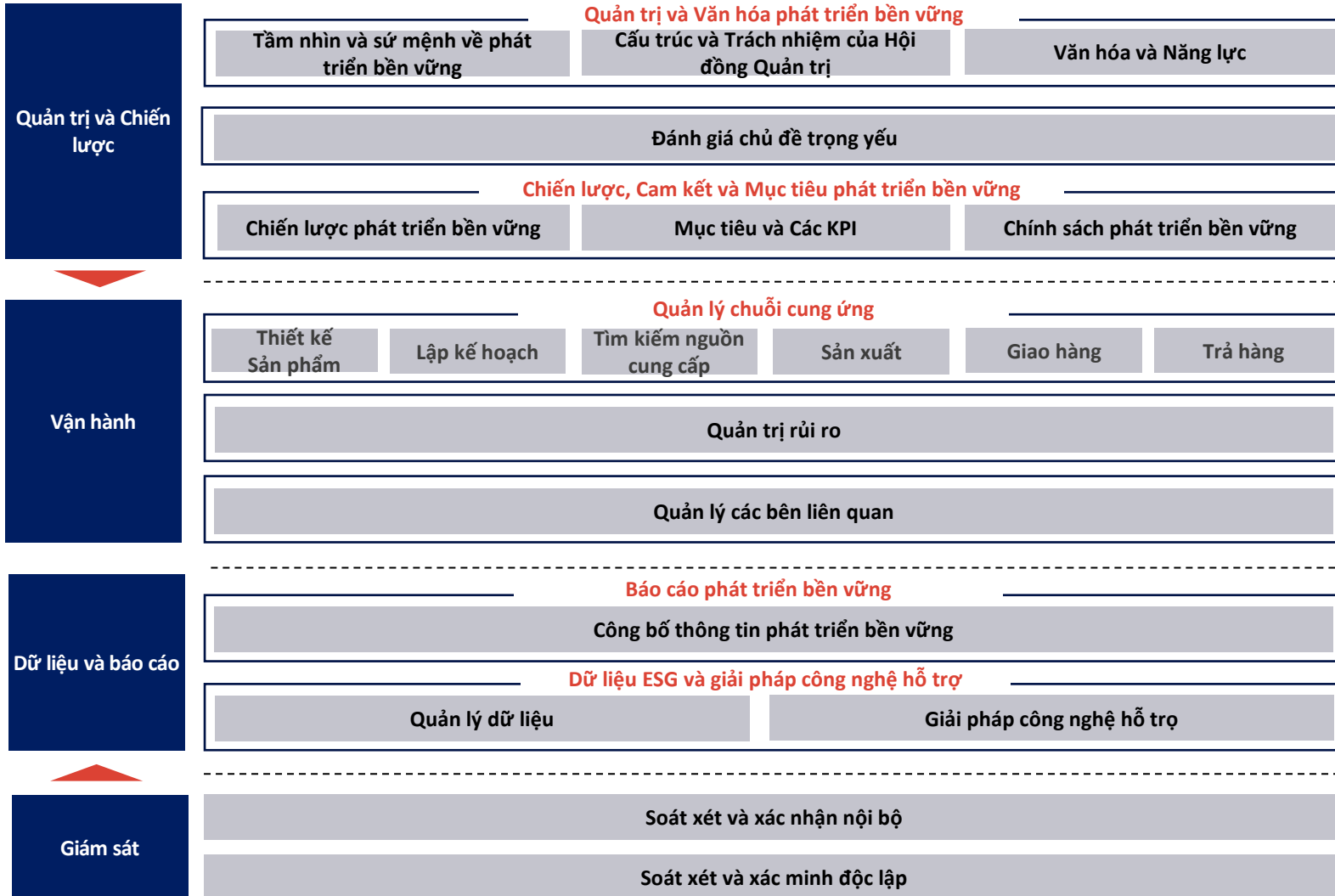


BƯỚC 3 & 4: LẬP KẾ HOẠCH VÀ TRIỂN KHAI



Khung mô hình tích hợp ESG để hướng dẫn lập kế hoạch ESG

Được điều chỉnh từ Mô hình Năng lực Chương trình ESG – được xây dựng và phát triển bởi EY, **Khung mô hình tích hợp ESG** bao gồm **bộ tổng hợp và liệt kê các cấu phần năng lực**; Thông qua việc xem xét yếu tố ESG trong mỗi cấu phần năng lực, doanh nghiệp có thể củng cố và cải thiện hiệu quả triển khai phát triển bền vững và đạt được kế hoạch ESG thành công.



- ▶ thiết lập mục tiêu từ lớp quản trị trên cùng
- ▶ quyết định những vấn đề trọng yếu trong phát triển bền vững
- ▶ thiết lập quản trị chặt chẽ và chiến lược toàn diện về phát triển bền vững trong bối cảnh biến đổi về kinh doanh của doanh nghiệp.

- ▶ đưa các yếu tố phát triển bền vững vào tầng vận hành của doanh nghiệp
- ▶ xây dựng khả năng chống chịu và phục hồi
- ▶ cho phép doanh nghiệp tạo ra những giá trị dài hạn, bền vững

- ▶ đảm bảo ý nghĩa và tính hữu dụng của báo cáo phát triển bền vững
- ▶ đảm bảo về Dữ liệu và Công nghệ hỗ trợ để cung cấp thông tin chi tiết cho việc ra quyết định và khả năng tồn tại lâu dài

- ▶ đảm bảo tính tuân thủ và soát xét cuối cùng trong việc thực thi tất cả các cấu phần nói trên.

Một số thông lệ về chuyển đổi ESG các Tổ chức Tài chính trên thế giới đang thực hiện và các Tổ chức Tài chính tại Việt Nam có thể tham khảo



Cấu trúc và trách nhiệm quản trị

- Cấu trúc quản trị
- Trách nhiệm giám sát
- Năng lực của HĐQT



Mục tiêu chiến lược và các KPI

- Mục tiêu
- Các chỉ số KPI



Kế hoạch hướng đến phát thải ròng bằng 0

- Kế hoạch
- Lộ trình
- Công bố thông tin



Quản trị các rủi ro về khí hậu

- Danh mục rủi ro
- Đánh giá rủi ro
- Giảm thiểu, kiểm soát rủi ro
- Báo cáo

Cấu trúc và Trách nhiệm quản trị (1/2)

Tổng quan



Cấu trúc và Trách nhiệm quản trị



Cấu trúc quản trị

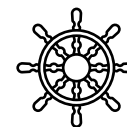
- ✓ **Phân công phân nhiệm rõ ràng** để đảm bảo rằng HĐQT và BDH tham gia vào việc giám sát các rủi ro và cơ hội liên quan đến PTBV, có thể gắn kết với chỉ tiêu KPI cụ thể
- ✓ **Thành lập ủy ban/tiểu ban chuyên trách** hoặc điều chỉnh các vai trò và trách nhiệm hiện tại của Hội đồng quản trị và các ủy ban/nhóm trực thuộc để hỗ trợ HĐQT trong giám sát các vấn đề về PTBV và khí hậu



Giám sát

- ✓ **Có văn bản chính thức hóa**, thường xuyên được sử dụng để mô tả trách nhiệm của hội đồng (hoặc ủy ban) trong việc giám sát rủi ro và vấn đề về ESG
- ✓ **Xây dựng quy trình** để các thành viên Hội đồng và ủy ban trực thuộc được báo cáo thông tin về các vấn đề liên quan đến phát triển bền vững.

Văn hóa Năng lực



Hội đồng Quản trị và Ban điều hành

- Bắt đầu các chương trình xây dựng năng lực với các thành viên BDH và HĐQT nhằm nâng cao nhận thức về tầm quan trọng của rủi ro và cơ hội về PTBV và khí hậu đối với tương lai của Tổ chức Tài chính



Quản lý cấp trung và nhân sự

- Nâng cao kỹ năng và kiến thức PTBV qua các chương trình đào tạo và trao đổi kiến thức, đối với tất cả các cấp quản lý và cấp nhân sự.

Cấu trúc và Trách nhiệm quản trị (2/2)

Ví dụ điển hình về Cấu trúc và Trách nhiệm quản trị của một ngân hàng tại một ngân hàng đầu tư của Thụy Sĩ



Ủy ban Văn hóa và Trách nhiệm Doanh nghiệp (CCRC)

- Hỗ trợ Hội đồng Quản trị đối với nhiệm vụ bảo vệ và nâng cao danh tiếng, uy tín của tổ chức liên quan đến hành vi có trách nhiệm và bền vững.
- Phê duyệt và giám sát chiến lược tổng thể và các mục tiêu hàng năm về mặt xã hội.

Ban Điều hành

Giám sát việc thực hiện chiến lược và các mục tiêu hàng năm về xã hội. Là khách mời thường trực với Ủy ban Văn hóa Doanh nghiệp và Trách nhiệm (CCRC).

Các thành viên của Ban Điều hành cần có chuyên môn đa dạng, trong đó chuyên môn về ESG được coi như một năng lực quan trọng.

Ủy ban Rủi ro Môi trường và Xã hội Toàn cầu (ESR)

Giám đốc chịu trách nhiệm về rủi ro của tổ chức là người chủ trì và chịu trách nhiệm phát triển và thực hiện các nguyên tắc và khung kiểm soát độc lập phù hợp với các rủi ro môi trường và xã hội (ESR). Xác định khung ESR và các kiểm soát độc lập phù hợp với khẩu vị rủi ro ESR của tổ chức và chiến lược về mặt xã hội.

Trưởng ban Tài chính Bền vững

Đảm bảo rằng tổ chức thúc đẩy đổi mới và phát triển chuyên môn và tư duy lãnh đạo về tài chính bền vững. Là thành viên của Ủy ban Chỉ đạo về Xã hội của tổ chức

Trưởng ban về Xã hội

Đại diện cấp cao về các vấn đề bền vững (bao gồm vấn đề môi trường). Phát triển chiến lược của tổ chức trong xã hội, dẫn dắt việc thực hiện và báo cáo các mục tiêu hàng năm lên CEO của tổ chức. Được hỗ trợ bởi Ủy ban Điều hành về Xã hội. Là Chủ tịch của Ủy ban Chỉ đạo về xã hội, thành viên của Ủy ban ESR Toàn cầu, khách mời thường trực của CCRC.

Ủy ban Điều hành về Xã hội

Đảm bảo thực hiện chiến lược về mặt xã hội trên toàn công ty, bao gồm các bộ phận kinh doanh, chức năng và khu vực. Được cấu thành từ các thành viên ban điều hành của bộ phận, khu vực và COO của Tập đoàn cũng như các thành viên thuộc Ủy ban Điều hành về Xã hội. Các thành viên chịu trách nhiệm xác định và thực hiện chiến lược bền vững của khu vực kinh doanh/ chức năng của họ phù hợp với chiến lược của tổ chức về xã hội.



Mục tiêu chiến lược và các KPI

Tổng quan cách thức xác định các mục tiêu chiến lược và KPI về phát triển bền vững



Chiến lược, mục tiêu và cam kết của các Tổ chức Tài chính cần thống nhất với các cam kết và mục tiêu của quốc gia và quốc tế về phát triển bền vững



Xây dựng chiến lược phát triển bền vững gắn với chiến lược tổng thể của Tổ chức



Xây dựng chính sách phát triển bền vững để chính thức hóa các hành động

Tham khảo Cam kết trong chiến lược bền vững của quốc gia và khả năng đóng góp của doanh nghiệp

- ▶ Cam kết của Việt Nam để đạt mục tiêu phát thải ròng bằng 0 vào năm 2050
- ▶ Các chiến lược, chính sách quốc gia về giảm phát thải và thích ứng với biến đổi khí hậu

Tham khảo Mục tiêu PTBV quốc gia và quốc tế đối với ngành và mục tiêu của các tổ chức cùng ngành

- ▶ Các mục tiêu PTBV quốc gia
- ▶ Các mục tiêu được đặt ra bởi các tổ chức tài chính trong nước và trên thế giới (ví dụ: các Mục tiêu dựa trên cơ sở khoa học SBTi)

- ▶ Tích hợp yếu tố bền vững vào công tác xây dựng chiến lược tổng thể
- ▶ Xây dựng chiến lược về PTBV nhằm ứng phó với các rủi ro và cơ hội trọng yếu về PTBV
- ▶ Xem xét xây dựng Kế hoạch chuyển đổi hướng tới phát thải ròng bằng 0

- ▶ Xây dựng các chính sách quản trị để hệ thống và chính thức hóa các hành động của tổ chức
- ▶ Xác định rõ ràng trách nhiệm của các bên liên quan trong theo dõi, giám sát và ứng phó với các rủi ro và cơ hội về PTBV, nhằm hỗ trợ trách nhiệm giải trình và giám sát

Mục tiêu chiến lược và các KPI

Tham khảo các mục tiêu và KPI về Phát triển Bền vững của Tổ chức Tài chính (1/2)



Các mục tiêu PTBV phổ biến của các TCTC

Ví dụ về KPI của một ngân hàng tại Singapore

	Các mục tiêu PTBV phổ biến của các TCTC	Ví dụ về KPI của một ngân hàng tại Singapore
Môi trường	Tài chính bền vững	<ul style="list-style-type: none"> Xây dựng danh mục tài chính bền vững trị giá 30 tỷ USD vào năm 2025 Đạt được danh mục tài chính bền vững lên tới 44,5 tỷ USD (tích lũy) tính đến cuối năm 2023
	Phát thải theo danh mục	Mục tiêu Net Zero cho 5 ngành vào năm 2050 so với năm cơ sở 2021: Năng lượng (98%), Ô tô (100%), BĐS (97%), Xây dựng (85%), Thép (92%)
	Phát thải chung	Mục tiêu Net Zero 2050 (năm cơ sở 2018)
Xã hội	Tài chính toàn diện	
	Đầu tư cho CSR	Đóng góp hơn 4,5 triệu USD để hỗ trợ phát triển nghệ thuật xã hội trên khắp châu Á trong năm 2023, tăng 73% so với năm trước
	Đào tạo, thu hút, giữ chân nhân tài	<ul style="list-style-type: none"> Đầu tư 30,4 triệu USD vào đào tạo và phát triển nhân viên HQQT được đào tạo về các chỉ số môi trường định lượng trong các tuyên bố về khẩu vị rủi ro, cập nhật về cam kết Net Zero trong ngành
	Trải nghiệm khách hàng	Đạt NPS là 37,0% cho mảng bán lẻ
	An ninh mạng và bảo mật dữ liệu	



Mục tiêu chiến lược và các KPI

Tham khảo các mục tiêu và KPI về Phát triển Bền vững của Tổ chức Tài chính (2/2)

Các mục tiêu PTBV phổ biến của các TCTC

Ví dụ về mục tiêu của một ngân hàng tại Singapore

Quản trị	Cơ cấu quản trị về PTBV	<ul style="list-style-type: none"> Cơ cấu tổ chức quy định rõ trách nhiệm của HĐQT, ủy ban cấp HĐQT về PTBV 	
	Đạo đức kinh doanh	<ul style="list-style-type: none"> Đề cao đạo đức kinh doanh (chính sách tố giác, tuân thủ quy định, ...) 	
	Đa dạng và hòa nhập	<ul style="list-style-type: none"> Đa dạng hóa về giới tính, tôn giáo, ... trong tổng lực lượng lao động, trong các vị trí quản lý, trong lãnh đạo cấp cao 	Số thành viên nữ trong HĐQT: 2 Tính đa dạng của Ban Giám đốc (2023): 20,0% là nữ
	Quản lý nhà cung cấp	<ul style="list-style-type: none"> Người đầu tư, thực hành có trách nhiệm – đánh giá ESG đối với các cung cấp 	
	Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Minh bạch trong công bố thông tin ESG Lập báo cáo PTBV theo các tiêu chuẩn công bố thông tin ESG phổ biến, hướng tới cải thiện xếp hạng ESG 	
	Tích hợp ESG vào quản trị rủi ro	<ul style="list-style-type: none"> Tích hợp các yếu tố ESG vào hoạt động quản lý rủi ro (gồm kiểm tra sức chịu đựng rủi ro khí hậu) để tuân thủ các quy định của cơ quan giám sát và thông lệ quốc tế 	<ul style="list-style-type: none"> Phát triển Khung Quản trị rủi ro môi trường, trong đó tích hợp các rủi ro về môi ESG vào phương pháp quản lý rủi ro và tích hợp các yếu tố E&R vào quy trình đánh giá và phê duyệt tín dụng. Đánh giá rủi ro chuyển đổi, rủi ro khí hậu, khả năng chống chịu và xây dựng 4 mô hình theo từng ngành và 1 mô hình phát thải chung



Kế hoạch chuyển đổi hướng đến phát thải ròng bằng 0

Tổng quan Khung Kế hoạch chuyển đổi



Liên minh tài chính Glasgow cho Net Zero (GFANZ) xây dựng hướng dẫn cho các Tổ chức Tài chính trong lập kế hoạch chuyển đổi hướng tới phát thải ròng bằng 0 phù hợp. Hướng dẫn này có thể áp dụng toàn cầu và trên nhiều lĩnh vực

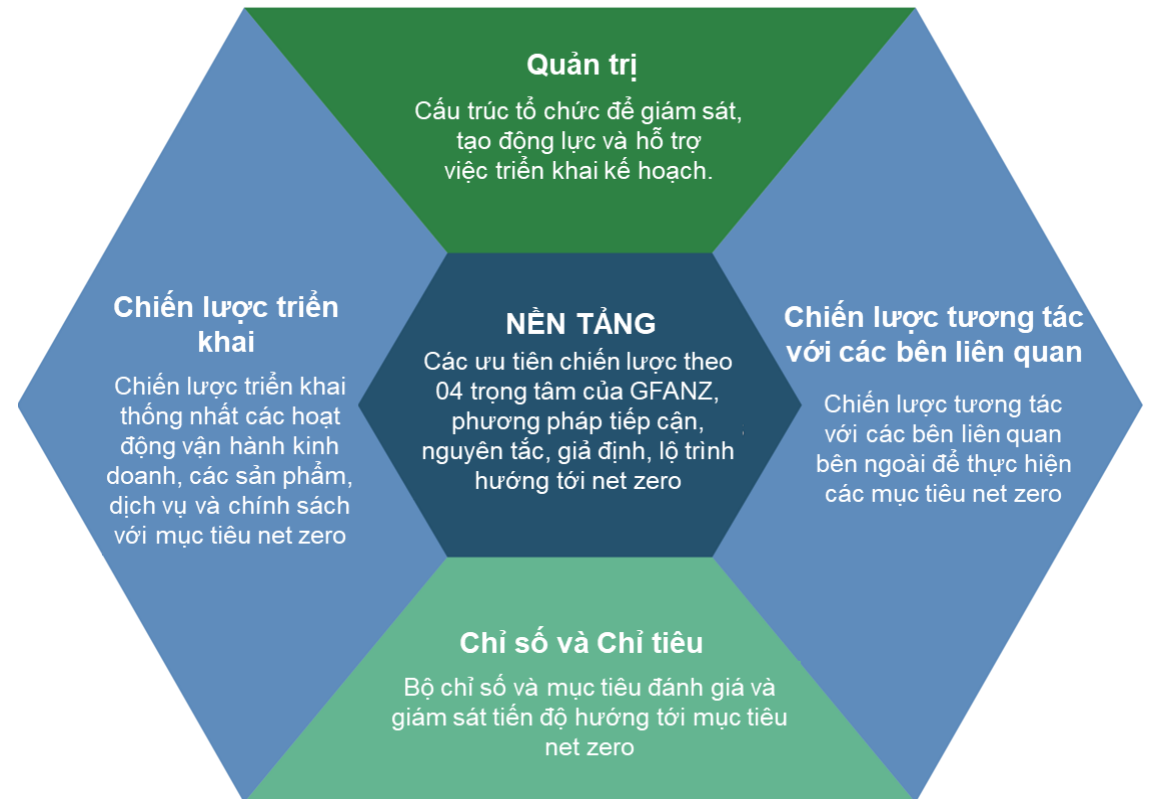
4 trọng tâm chiến lược đầu tư là nền tảng cho kế hoạch chuyển đổi

Các tổ chức cần rà soát lại chiến lược đầu tư cấp vốn để thúc đẩy giảm phát thải KNK trong toàn nền kinh tế. Các trọng tâm chiến lược đầu tư sẽ áp dụng cho tất cả các sản phẩm.

- 1 Đầu tư cho doanh nghiệp và dự án thực hiện các giải pháp về biến đổi khí hậu
- 2 Đầu tư cho doanh nghiệp cam kết và triển khai theo lộ trình giảm phát thải KNK theo mục tiêu 1.5°C được chứng nhận
- 3 Đầu tư cho doanh nghiệp cam kết giảm phát thải KNK theo mục tiêu 1.5°C, với kế hoạch và mục tiêu phù hợp ngành, và đang thực hiện thay đổi hướng đến mục tiêu này
- 4 Đầu tư thúc đẩy loại bỏ các tài sản vật lý phát thải cao

Khung Kế hoạch chuyển đổi để cụ thể hóa việc thực hiện các trọng tâm

Khung Kế hoạch khuyến nghị gồm 5 chủ đề với 10 cấu phần.





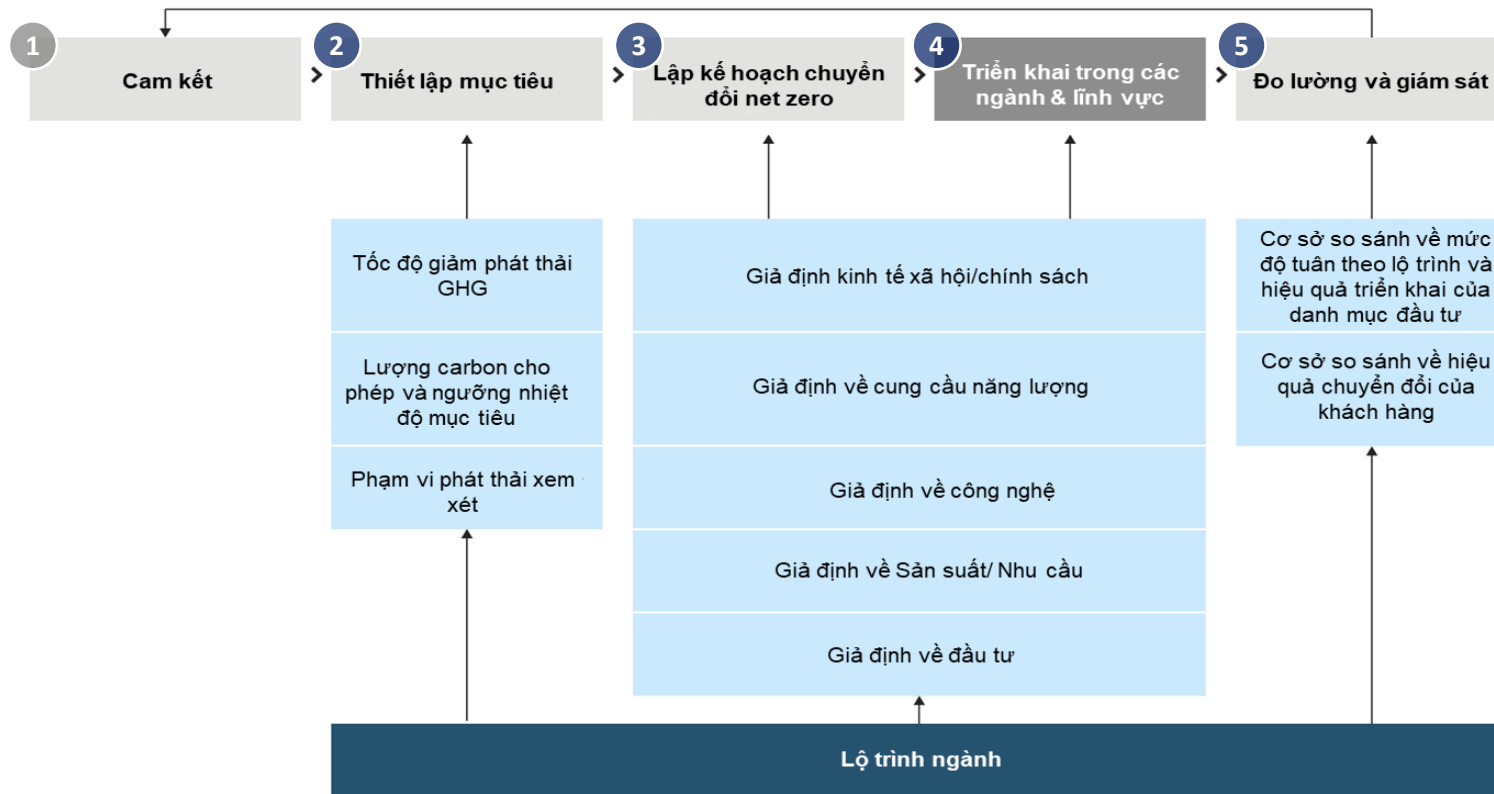
Kế hoạch chuyển đổi hướng đến phát thải ròng bằng 0

Mối liên hệ giữa Lộ trình chuyển đổi của các Tổ chức Tài chính và lộ trình chuyển đổi của các ngành kinh tế khác



Lộ trình ngành cung cấp thông tin cần thiết cho các Tổ chức Tài chính xuyên suốt các bước của quá trình chuyển đổi để đảm bảo các mục tiêu, kế hoạch chuyển đổi của các ngành kinh tế đều hướng tới thực hiện các cam kết phát thải ròng bằng 0

Quá trình chuyển đổi net zero của Tổ chức tài chính



Bước	Vai trò của lộ trình ngành ở từng bước
2	Hỗ trợ xác định tốc độ giảm phát thải ròng cần thiết để đáp ứng tham vọng 1,5°C ở cấp độ tổ chức, danh mục đầu tư và ngành
3	Hỗ trợ xác định mục tiêu và phương pháp tiếp cận bằng cách sử dụng các lộ trình ngành như lộ trình về những thay đổi kinh tế xã hội, công nghệ và thị trường cần thiết để đáp ứng các mục tiêu trong quá trình chuyển đổi của từng ngành
4	Hỗ trợ đưa ra các quyết định kinh doanh quan trọng (như phân bổ vốn, cung cấp các dịch vụ tài chính khác) và phối hợp với doanh nghiệp (như xác định dự án khả thi về thương mại của ngành & lĩnh vực) để đẩy nhanh tốc độ chuyển đổi
5	Tạo cơ sở so sánh và xây dựng chỉ số cho hiệu quả triển khai của doanh nghiệp và danh mục đầu tư với lộ trình ngành

■ Các bước lập chiến lược/kế hoạch của tổ chức tài chính ; ■ Chuyển đổi của các ngành, lĩnh vực kinh tế

Quản lý các rủi ro về khí hậu

Tổng quan các bước triển khai quản lý rủi ro



Mục đích: Nhằm quản lý những rủi ro liên quan tới phát triển bền vững tốt hơn và đạt được các mục tiêu tổng thể đề ra, các Tổ chức nên áp dụng khung rủi ro cấu trúc để tích hợp các cân nhắc về phát triển bền vững vào thực hành quản lý rủi ro và nâng cao khả năng ứng phó.

1	2	3	4
Danh mục Rủi ro	Đánh giá rủi ro	Giảm thiểu và kiểm soát rủi ro	Các chỉ số và báo cáo
<p>Xác định các rủi ro liên quan đến phát triển bền vững và tích hợp vào khung quản trị rủi ro sẵn có</p> <ul style="list-style-type: none"> Sử dụng các dự báo khí hậu để phát hiện các nguy cơ vật lý theo các mốc thời gian phù hợp Phát triển phương pháp phát hiện và thông báo các rủi ro chuyển đổi tiềm ẩn Xác định các cơ hội cấp vốn vay liên quan đến khí hậu 	<p>Tìm hiểu các tác động tiềm tàng và tính trọng yếu của rủi ro liên quan đến phát triển bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> Rà soát các rủi ro vật lý và chuyển đổi đã xác định kèm theo tác động tài chính và tính trọng yếu Phân loại rủi ro khí hậu dựa trên một số tiêu chí, ví dụ như mức độ dễ bị tổn thương (vulnerability) và nguy cơ (exposure) Đánh giá rủi ro của khách hàng để xác định các cơ hội giải pháp tài chính 	<p>Xác định các biện pháp ứng phó phù hợp với rủi ro và các quy trình, kiểm soát tương ứng</p> <ul style="list-style-type: none"> Xem xét các phương án quản lý rủi ro khác nhau dựa trên phân tích tài chính Làm việc với khách hàng về thời điểm/cách thức giảm thiểu, chuyển giao, chấp nhận và/hoặc kiểm soát rủi ro đã xác định 	<p>Xây dựng các phương pháp đo lường định lượng cho các rủi ro và cam kết về phát triển bền vững</p> <ul style="list-style-type: none"> Cung cấp thông tin quan trọng, phù hợp cho thị trường vốn về rủi ro khí hậu

Quản trị rủi ro – Nội bộ trong tổ chức

Công bố thông tin ra bên ngoài

Quản lý các rủi ro về khí hậu

1 Danh mục rủi ro liên quan đến khí hậu

Các đặc tính của rủi ro liên quan đến khí hậu

Các đặc tính của rủi ro khí hậu	Tác động lên các quy trình quản lý rủi ro
Tác động biến đổi theo địa lý và môi trường kinh doanh	Các quy trình quản lý rủi ro cần xử lý được các rủi ro biểu hiện ở các địa điểm và quy mô khác nhau, theo từng tình huống cụ thể của tổ chức. Tổ chức cũng có thể thiết lập các tiêu chí trong chính sách rủi ro để xác định các lĩnh vực kinh doanh cụ thể dễ gặp rủi ro chuyển đổi và/hoặc rủi ro vật lý hơn.
Tác động biến đổi theo khung thời gian	Các quy trình quản trị rủi ro có thể cần được điều chỉnh để tính đến các khoảng thời gian ngắn hạn, trung hạn và dài hạn nhằm giải quyết đầy đủ các tác động của biến đổi khí hậu.
Đặc thù và không chắc chắn	Khi xem xét những điều không chắc chắn trong tương lai, tổ chức nên sử dụng phân tích kịch bản để xem xét tác động của rủi ro trong các điều kiện trong tương lai khác nhau.
Những thay đổi phi tuyến tính	Hiểu được mức độ nhạy cảm của các điểm giới hạn trong hệ thống khí hậu tự nhiên, cũng như trong các hệ sinh thái và xã hội, là điều cần thiết để hiểu các rủi ro liên quan đến khí hậu. Chức năng rủi ro cần tìm hiểu về các thay đổi phi tuyến tính của biến đổi khí hậu và đưa vào trong đánh giá rủi ro.
Tác động bao trùm và phức tạp, mang tính hệ thống	Rủi ro liên quan đến khí hậu có thể có tác động trực tiếp, nhưng cũng có tác động gián tiếp đòi hỏi quá trình quản lý rủi ro phải áp dụng quan điểm đa chiều để đánh giá tác động đối với tổ chức trong ngắn, trung và dài hạn.

Các rủi ro khí hậu đối với các tổ chức tài chính là các tác động tài chính đối với khách hàng của các tổ chức tài chính do biến đổi khí hậu.



Phân loại rủi ro liên quan đến khí hậu

Loại rủi ro	Phân loại rủi ro
Rủi ro chuyển đổi	Rủi ro chính sách và pháp lý
	Rủi ro công nghệ
	Rủi ro thị trường
Rủi ro vật lý	Rủi ro danh tiếng
	Rủi ro cấp tính (acute risk)
	Rủi ro mãn tính (chronic risk)



Quản lý các rủi ro về khí hậu

2 Đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu – Tiêu chí đánh giá

Xác định các tiêu chí đánh giá các rủi ro liên quan đến khí hậu

Bên cạnh các tiêu chí về tác động (impact) và khả năng xảy ra (likelihood), một số tiêu chí có thể cân nhắc bao gồm "mức độ dễ bị tổn thương" (vulnerability) và "tốc độ phát sinh" (speed of onset).

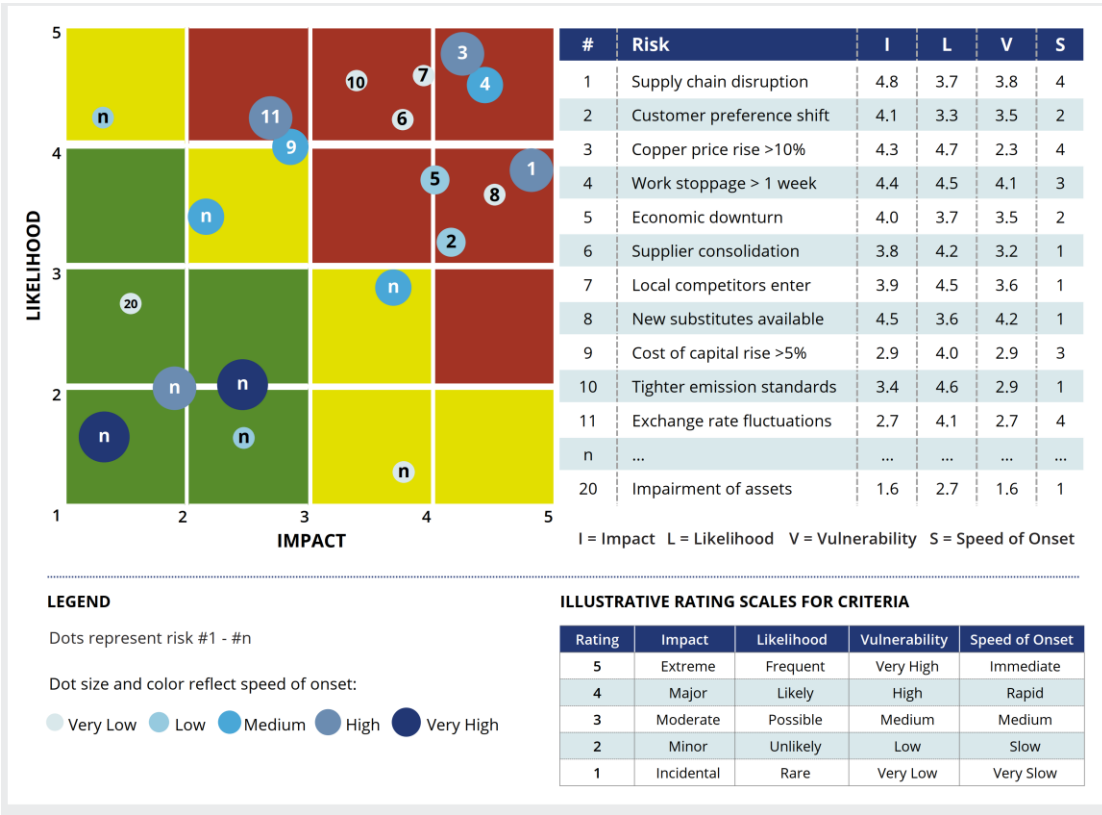
Mức độ dễ bị tổn thương

- ▶ Là khả năng bị tổn thương trước một sự kiện rủi ro xét về mức độ chuẩn bị, sự nhanh nhẹn và khả năng thích ứng của công ty.
- ▶ Mức độ dễ bị tổn thương có sự liên hệ tới tác động và khả năng xảy ra — tổ chức càng dễ bị tổn thương trước rủi ro thì tác động càng cao nếu sự kiện xảy ra.
- ▶ Nếu các biện pháp kiểm soát rủi ro không được áp dụng và hoạt động theo thiết kế, thì khả năng xảy ra sự kiện sẽ tăng lên.

Tốc độ phát sinh

- ▶ Là khoảng thời gian giữa thời điểm xảy ra sự kiện và thời điểm tổ chức chịu tác động đầu tiên của sự kiện.
- ▶ Việc biết được tốc độ phát sinh sẽ hữu ích khi xây dựng các kế hoạch ứng phó rủi ro.

Minh họa Ma trận đánh giá ưu tiên rủi ro liên quan đến khí hậu



Quản lý các rủi ro về khí hậu

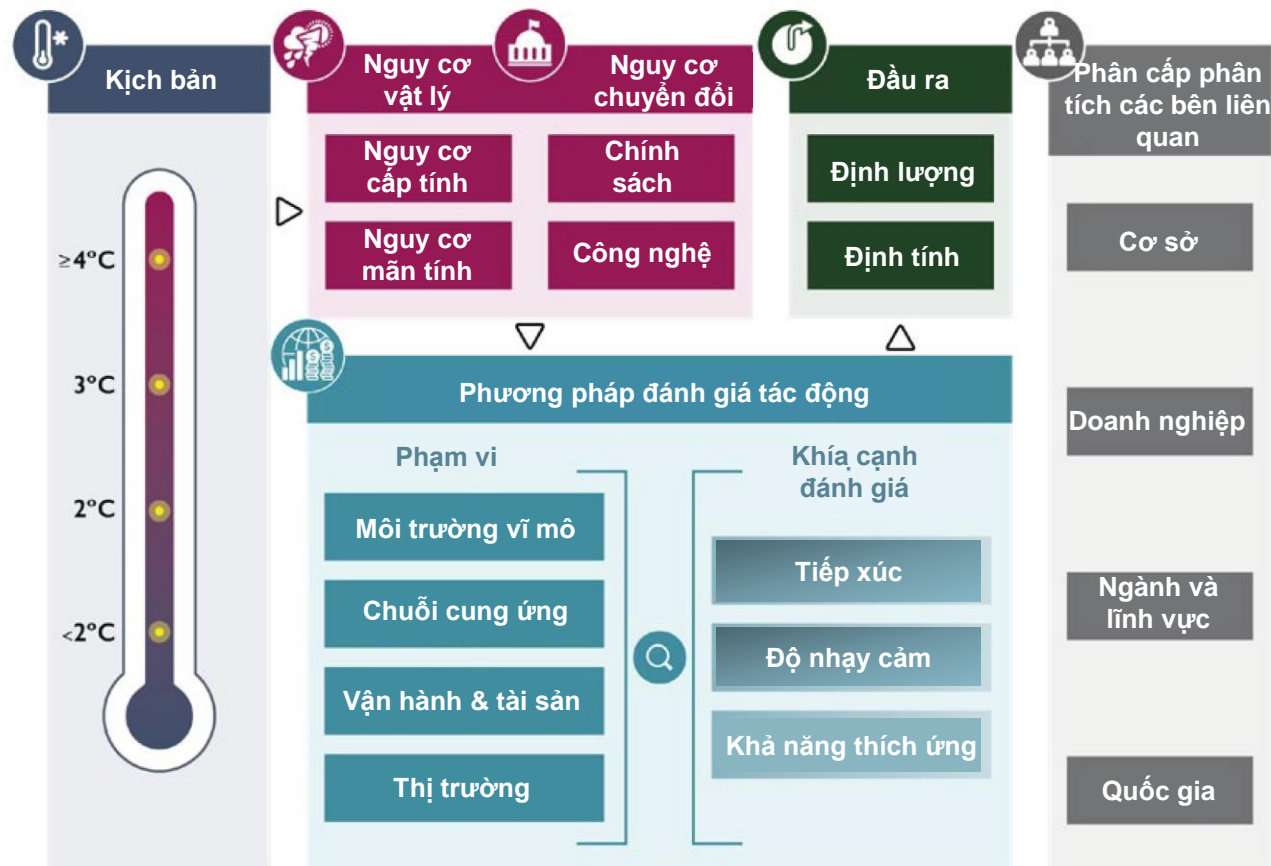


2 Đánh giá rủi ro liên quan đến khí hậu – Phương pháp đánh giá

Áp dụng phương pháp đánh giá dựa trên kịch bản - Khuyến nghị của TCFD

- ▶ Tiến hành đánh giá dựa trên kịch bản hướng tới tương lai về những rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu nhằm đảm bảo đưa những tác động dài hạn của BĐKH vào các quyết định chiến lược.
- ▶ Nên sử dụng nhiều kịch bản (1,5°C, 2°C, 3°C hoặc 4°C) để tính đến nhiều giả định về kết quả không chắc chắn trong tương lai. Các kịch bản được chọn sẽ phụ thuộc vào phạm vi và mục tiêu của phân tích.
- ▶ Nên sử dụng các kịch bản dựa trên khoa học dựa trên các mô hình khí hậu toàn cầu, hiện bao gồm NGFS, IEA và IPCC. Các kịch bản NGFS có thể được sử dụng để tiến hành phân tích kịch bản ban đầu.

Các yếu tố phân tích trong đánh giá tác động dựa trên kịch bản



Quản lý các rủi ro về khí hậu

3 Giảm thiểu và kiểm soát rủi ro

Một số biện pháp Giảm thiểu và kiểm soát rủi ro

Áp dụng biện pháp kiểm soát rủi ro

Thực hiện kịp thời các biện pháp kiểm soát rủi ro phù hợp với các rủi ro khí hậu trọng yếu, trong đó cần xem xét đến khẩu vị rủi ro và chiến lược kinh doanh của tổ chức

Xây dựng chính sách quản lý rủi ro khí hậu

Xây dựng chính sách có cân nhắc đến đặc thù của ngành kinh tế và phối hợp với các biện pháp giảm thiểu, thích ứng với biến đổi khí hậu

Hỗ trợ và khuyến khích khách hàng, đối tác

Khuyến khích khách hàng và các đối tác áp dụng các biện pháp quản lý rủi ro khí hậu và tăng khả năng chống chịu

Quản lý khách hàng, đối tác không quản lý rủi ro khí hậu phù hợp

Cân nhắc đưa điều khoản về quản lý rủi ro khí hậu vào hợp đồng; thắt chặt hơn điều kiện cung cấp sản phẩm, rà soát lại các điều khoản trong các thỏa thuận cấp vốn, đầu tư, v.v.

Tẩy xanh

Xem xét rủi ro về tẩy xanh do khách hàng và đối tác phát tán thông tin không phù hợp,



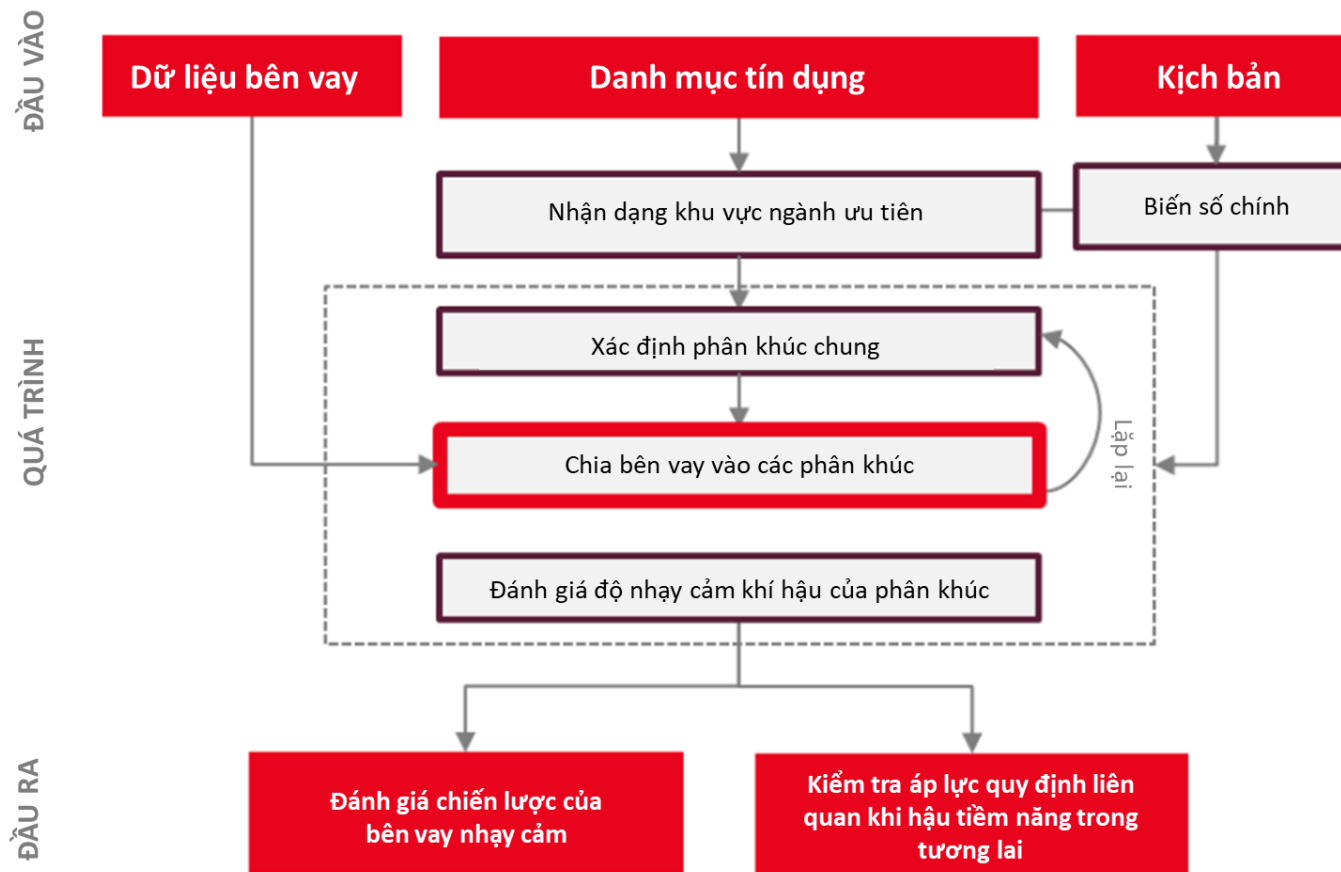
Quản lý các rủi ro về khí hậu

Ví dụ điển hình về Quản trị rủi ro của một ngân hàng tại Pháp

- Ngân hàng có 6 công cụ then chốt được sử dụng cho nhận dạng và quản lý rủi ro liên quan khí hậu trên danh mục của họ, dựa trên mức độ trưởng thành.
- Hình bên là một ví dụ của công cụ Chỉ số Nhạy cảm Khí hậu doanh nghiệp (Climate Change Vulnerability Index - VCCI) để đo lường tác động của rủi ro chuyển đổi trên rủi ro tín dụng của các bên khách hàng là doanh nghiệp tại ngân hàng.



Các quy trình và công cụ để nhận dạng, ưu tiên và quản lý rủi ro liên quan khí hậu của một tổ chức tài chính

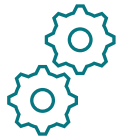


BƯỚC 5 & 6: THEO DÕI VÀ BÁO CÁO





Các cấu phần cốt lõi của Báo cáo ESG và các nguyên tắc xây dựng báo cáo



4 cấu phần cốt lõi của một báo cáo là Quản trị, Chiến lược, Quản trị rủi ro, Chỉ số và mục tiêu



Và một trong những nguyên tắc xác định báo cáo quan trọng là Đảm bảo tính chính xác và chuẩn xác

Cân nhắc về quản trị dữ liệu






- Cần thiết lập và ưu tiên khung quản trị dữ liệu ESG để đạt được các mục tiêu môi trường và xã hội lâu dài

Cân nhắc về quản lý

- Cần hiểu các mục tiêu và mục đích chiến lược kinh doanh để định nghĩa cách thức sử dụng dữ liệu ESG cho báo cáo và hỗ trợ các hoạt động phân tích
- Cần có một nền tảng duy nhất dành cho việc thu nhập, kiểm định và kiểm soát dữ liệu sẽ giảm thiểu rủi ro dữ liệu, điều hướng hiệu quả và thiết lập nguồn dữ liệu đáng tin cậy
- Cần đánh giá độ hoàn thiện, chuẩn xác, thống nhất, kịp thời và chính xác của dữ liệu

Các khung, tiêu chuẩn toàn cầu về công bố thông tin ESG



Tiêu chuẩn	Khía cạnh hỗ trợ	Mô tả
	Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> GRI đưa ra dự thảo các tiêu chuẩn cụ thể cho các phân ngành Ngân hàng, Thị trường Vốn và Bảo hiểm, dự kiến phát hành vào quý 2 năm 2026. Tính đến năm 2022, GRI là khung được áp dụng nhiều nhất tại Việt Nam.
	Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn Dựa trên Ngành về việc thực hiện các Công bố Liên quan đến Khí hậu trong đó các chỉ số để xác định, đo lường và công bố thông tin về các rủi ro và cơ hội liên quan đến khí hậu. Hướng dẫn này được tích hợp với các chủ đề công bố thông tin dành cho các ngành của SASB IFRS S1 (Các yêu cầu chung về công bố thông tin tài chính liên quan đến phát triển bền vững) IFRS S2 (Công bố thông tin liên quan đến khí hậu) yêu cầu một số tổ chức tham gia vào hoạt động tài chính (bao gồm cả ngân hàng thương mại) phải công bố lượng phát thải mà họ cung cấp tài chính
	Công bố thông tin	<p>TCFD (các khuyến nghị của TCFD hiện đã được tích hợp vào các tiêu chuẩn IFRS)</p> <ul style="list-style-type: none"> Hướng dẫn về Chỉ số và chỉ tiêu, Kế hoạch chuyển đổi Hướng dẫn của TCFD về tích hợp và công bố thông tin về quản trị rủi ro khí hậu Khuyến nghị của TCFD về công bố thông tin tài chính liên quan đến khí hậu
	Công bố thông tin	<ul style="list-style-type: none"> Đưa ra các phương pháp đo lường và công bố lượng phát thải được tài trợ, tạo điều kiện và lượng phát thải liên quan đến việc bảo hiểm của các tổ chức tài chính, phù hợp với GHG Protocol
	Mục tiêu và chỉ số	<ul style="list-style-type: none"> Kế hoạch chuyển đổi hướng tới phát thải ròng của GFANZ cung cấp các chỉ số, hỗ trợ cho việc đặt mục tiêu, đánh giá và báo cáo của các tổ chức tài chính

Một số ngân hàng đã áp dụng



TỔNG KẾT VÀ HỎI ĐÁP



Hỏi đáp



Phản hồi đóng góp cho công tác tổ chức Hội thảo

Mã QR truy cập câu hỏi



GIẢI LAO





TRÂN TRỌNG CẢM ƠN

Liên hệ:



www.ukpact.co.uk



Long Viet Nguyen

Partner, Business Consulting, EY Vietnam
EY Sustainability Lead

long.viet.nguyen@vn.ey.com



Hang Thu Nguyen

Director – Business Consulting, EY Vietnam
EY Sustainability Coordinator

hang.c.thu.nguyen@vn.ey.com



Anh Le Ha Phung

Manager – Business Consulting, EY Vietnam
EY Sustainability Associate

anh.ha.phung@vn.ey.com